



TỈNH BÌNH DƯƠNG

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Số 74 – Tháng 3/2018

Lưu hành nội bộ



Trong số này

1. Học tập và làm theo lời Bác (Tr.2)
2. Địa chỉ đỏ Bình Dương (Tr.7)
- 3.Theo dòng lịch sử (Tr.9)
4. Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Bình Dương (Tr.14)
5. Tháng Thanh niên (Tr.19)
6. Chủ trương chính sách mới (Tr.20)
7. Sổ tay nghiệp vụ (Tr.20)
8. Thanh niên và Pháp luật (Tr.25)
9. Thông tin thời sự (Tr. 30)
10. Mô hình kinh nghiệm (Tr.33)
11. Góc Kỹ năng thanh niên (Tr.34)
12. Bài hát: Chỉ thế thôi (Tr.36)
13. Nghệ thuật sống (Tr.37)
14. Định hướng sinh hoạt chi Đoàn tháng 3/2018 (Tr.39)

**CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 87 NGÀY NĂM THÀNH LẬP
ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/3/1931 – 26/3/2018)**

THÁNG THANH NIÊN

***“Tuổi trẻ sáng tạo xây dựng
Bình Dương văn minh, giàu đẹp”***

TỔ BIÊN TẬP:

Ban Tuyên giáo – Ban Biên tập Wesite –
Ban TCKT Tỉnh Đoàn
Điện thoại: 0274. 3844330
Email: ttbd.vn@gmail.com
Website: www.tuoiitrebinhduong.vn

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

(Trích Tài liệu thực hiện Nghị quyết Trung ương số 04-NQ/TW về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", chuyên đề năm 2018: Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh")

Trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng, dẫn dắt quần chúng nhân dân đi theo Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khi Đảng cầm quyền, đảng viên được tin nhiệm và sắp xếp tham gia công tác lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị. Trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, đa số người đứng đầu là đảng viên. Vì vậy, phong cách của người lãnh đạo, người đứng đầu có vai trò quan trọng trong việc thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, trong kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Phong cách lãnh đạo là tổng hợp những phương pháp, biện pháp, cách thức riêng, tiêu biểu mà người lãnh đạo sử dụng hằng ngày để thực hiện nhiệm vụ của mình. Phong cách được quy định bởi chức năng, nhiệm vụ, phẩm chất, tri thức, điều kiện chính trị và điều kiện sống của người lãnh đạo. Phong cách lãnh đạo là khái niệm rộng hơn khái niệm phương pháp, cách thức, biện pháp. Phong cách lãnh đạo là cái chung, biểu hiện thông qua các phương pháp, cách thức và biện pháp, đồng thời phản ánh các phẩm chất bên trong của con người, phản ánh tư tưởng, đạo đức, năng lực, tính cách, sở trường của người lãnh đạo. Có một số yêu cầu trong phong cách lãnh đạo mà Chủ tịch Hồ Chí Minh hay nhắc tới, đó là: phong cách dân chủ, nhưng quyết đoán, lãnh đạo sâu sát, khéo dùng người, trọng dụng người tài, cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo.

1. Phong cách dân chủ, nhưng quyết đoán

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải "gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, làm nó thành ý kiến của quần chúng, và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành.

Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước. Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt".

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cải cách tổ chức, bộ máy nhà nước và nhiều công việc khác, cần phải thực hành cách liên kết sự lãnh đạo với quần chúng và "liên kết chính sách chung với sự chỉ đạo riêng", tức là vận dụng quan điểm, đường lối chung phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Theo Người, như vậy mới thật là biết lãnh đạo, quản lý.

Phong cách lãnh đạo dân chủ thì phải dựa vào quần chúng; là cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Phải biết đời sống thực của nhân dân như thế nào, khả năng thực của nhân dân ra

sao? Họ đang nghĩ và đang mong muốn những gì? Mỗi lời nói, mỗi việc làm của người cán bộ phải phù hợp với quần chúng, phản ánh đúng được khát vọng của quần chúng. Cán bộ phải biết được những băn khoăn trăn trở của dân để kịp thời uốn nắn và tháo gỡ cùng dân.

Người phê bình cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ, dẫn đến tình trạng người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn sáng kiến, không còn hăng hái trong khi làm việc. Người chỉ rõ: "Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến khích cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí tăng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản".

Người đòi hỏi phải có phong cách làm việc thực sự dân chủ chứ không phải giả tạo, hình thức để che lấp ý đồ xấu của cá nhân. Bởi vì mọi sự giả tạo đều làm suy yếu, thậm chí phá vỡ tập thể, mọi thói hình thức chủ nghĩa sớm muộn sẽ làm xói mòn, thậm chí triệt tiêu dân chủ.

Cán bộ lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu, là người có trọng trách trong một tập thể, vừa phải thực hành dân chủ, lắng nghe ý kiến của tập thể, đồng thời, phải quyết đoán, nhận thức đầy đủ trách nhiệm và dám ra quyết định, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây cũng chính là việc thực hiện nghiêm nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách".

Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi đến đâu cũng không thể nắm được hết mọi mặt của một vấn đề, cũng không thể biết hết được mọi việc trong đơn vị cũng như đời sống xã hội. Cho nên, cần phải có cách làm việc tập thể để phát huy được trí tuệ của tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân nhằm hoàn thành sự nghiệp của một tập thể, một đơn vị hay địa phương mà nếu chỉ riêng người cán bộ lãnh đạo, quản lý thì không làm nổi. Tập thể lãnh đạo là dân chủ.

Cá nhân phụ trách là nêu cao trách nhiệm của người lãnh đạo, người quản lý. Có ý thức tập thể cao, tạo ra bầu không khí làm việc dân chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, nhưng không có tính quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, thì không thể có những quyết định kịp thời, đáp ứng yêu cầu và công việc cũng không thể tiến triển được. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý các cán bộ lãnh đạo, quản lý rằng: "Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng mới cần tập thể quyết định".

Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm của người đứng đầu phải được đề cao, đôi khi mang tính quyết định đến hiệu quả công việc. Phong cách làm việc của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là phải kết hợp thống nhất giữa cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, kịp thời đưa ra những quyết định đúng. Trong những thời điểm quyết định, người lãnh đạo, quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám quyết... điều đó liên quan trực tiếp đến việc tận dụng được thời cơ. Người từng dạy: "Lạc nước hai xe đành bỏ phí. Gặp thời một tốt cũng thành công".

Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thực hiện trách nhiệm của người lãnh đạo, người đứng đầu để khắc phục những hiện tượng coi thường tập thể, hoặc ngược lại, dựa dẫm, ỷ lại vào tập thể, không dám quyết đoán, không nêu cao trách nhiệm cá nhân... làm trì trệ, suy yếu năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý của người cán bộ lãnh đạo.

2. Phong cách lãnh đạo sâu sát

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về phong cách lãnh đạo sâu sát. Theo tài liệu thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo, để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm, có hơn 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người gặp gỡ quần chúng. Ngoài ra, hằng ngày qua đọc báo, đọc thư của nhân dân gửi lên, thấy có những ý kiến hay, cần tiếp thu, những việc gấp cần giải quyết, Người đều dùng bút đỏ đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Lãnh đạo sâu sát sẽ nâng cao được tính khách quan, minh bạch, tăng cường được công tác kiểm tra, giám sát, từ đó kiểm soát tốt hơn đối với việc thực thi quyền lực, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản của Nhà nước, của nhân dân, góp phần phòng chống tham nhũng có hiệu quả. Hồ Chí Minh yêu cầu dựa vào quần chúng nhân dân để giám sát, kiểm tra, nhằm loại trừ các hành vi trục lợi, ăn cắp, tham ô, đục khoét, biến của công thành của riêng...

Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tổ chức tốt việc thực hiện để nghị quyết đi vào cuộc sống. Điều đó gắn liền với công việc kiểm tra, giám sát. Muốn tốt, "phải đi tận nơi, xem tận chỗ". Theo Người, sở dĩ sự thật còn bị bưng bít vì sự kiểm tra, giám sát của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chưa chặt chẽ.

Sau kiểm tra, giám sát, thì cái sai cần khắc phục, sửa chữa ngay và cái đúng, cái tốt phải được động viên khen thưởng, kịp thời, vì khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng lúc sẽ động viên, giáo dục, thúc đẩy người lao động hăng say làm việc. Người yêu cầu nhanh chóng biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt, động viên khuyến khích bằng vật chất hoặc tinh thần, nhằm phát triển cái tốt để chống lại cái xấu, vì mục tiêu xây dựng con người mới, làm cho xã hội ngày một tiến bộ. Mỗi khi đọc trên báo chí, thấy tấm gương "người tốt, việc tốt" nào, nhất là những người đi đầu khởi xướng phong trào, Người liền cử cán bộ đi xác minh và tặng "Huy hiệu Bác Hồ" cho người có thành tích xứng đáng. Cả nước có khoảng 5.000 người đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng "Huy hiệu Bác Hồ" qua phong trào "Người tốt, việc tốt". Những ai được nhận "Huy hiệu Bác Hồ" đều tự hào kể lại những mẫu chuyện cảm động khi nhận phần thưởng cao quý này. Quan trọng hơn nữa, những phần thưởng đó, sau này trở thành bài học nêu gương cho các thế hệ con cháu họ.

Hồ Chí Minh từng yêu cầu: "Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt". Trong "những việc cần phải làm ngay" gửi cán bộ, chiến sĩ tỉnh Hòa Bình, Lào Cai, Người nhắc nhở: "Xét kỹ và báo cáo những đơn vị và cá nhân có công trạng đặc biệt để Chính phủ khen thưởng", "vì khen thưởng khuyến khích rất nhiều, vì khen thưởng là tổng kết và phổ biến kinh nghiệm ra cho mọi ngành hoạt động", "vì khen thưởng cũng là một cách giáo dục và cổ động. Bộ đội, đồng bào có thành tích mà Trung ương, Chính phủ khen thưởng thì mới hăng hái hơn và những người chưa có thành tích sẽ thi đua tích cực. Từ trước đến nay địa phương rất ít báo cáo, bây giờ các cô, các chú phải tích cực làm".

3. Khéo dùng người, trọng dụng người tài

Là người lãnh đạo giỏi thì phải khéo dùng người và trọng dụng nhân tài. Xuất phát từ mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ những trí thức được đào tạo cơ bản từ các nước phương Tây, quan lại của triều đình phong kiến cũ.

Người xác định, việc dùng người phải hợp lý, đúng năng lực và sở trường của họ, đúng người, đúng việc, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn” và phải cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc họ phải phụ trách. Dùng người mà không đúng công việc sẽ không chạy, không được việc, làm thui chột nhân tài, có hại cho Đảng và cũng thể hiện sự yếu kém trong công tác cán bộ của Đảng. Người cho rằng, vì “cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc. Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết trọng dụng nhân tài, nếu không sẽ làm “thui chột” nhân tài. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trọng dụng nhân tài phải biết tuý tài mà dùng người: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cắt làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”. Bởi vậy, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, trong lúc còn bộn bề khó khăn, thù trong, giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm tìm người tài để xây dựng đất nước và Người chính là tấm gương sáng cho việc tìm nhân tài và trọng dụng nhân tài. Ngày 14/11/1945, trên báo Cứu quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”. Người chủ trương phải “tìm người tài đức”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, một quốc gia, một đất nước không biết sử dụng nhân tài là một khuyết điểm to, làm lãng phí một vốn quý của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và kiến thiết.

4. Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo

Một yêu cầu quan trọng trong phong cách của người đứng đầu, người lãnh đạo là phải có sự thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy cảm với cái mới. “Trung với Đảng”, “trung với nước, hiếu với dân” là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động của người lãnh đạo, quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, điều chủ chốt trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo là phải: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”.

Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ đứng đầu, người lãnh đạo. Vì có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ lãnh đạo mới say mê, tận tụy với công việc để tìm ra những phương án sáng tạo nhằm thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Tính cách mạng, lòng yêu nước, thương dân là động lực lớn thúc đẩy người lãnh đạo, quản lý chuyên tâm, lo toan, tận tụy, say mê với công việc. Đồng thời, người lãnh đạo phải có sự tìm tòi sáng tạo, đề xuất được những ý kiến hay, những phương án tối ưu để thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ lãnh đạo, phải là những người vừa “hồng”, vừa “chuyên”, có đạo đức cách mạng, có tinh thần anh dũng, gương mẫu, chịu đựng gian khổ, hy sinh và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hồ Chí Minh cho rằng, tính khoa học phải được đảm bảo bằng tri thức khoa học. Nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó được thống nhất với các tri thức khoa học và trên cơ sở khoa học. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học. Thực tiễn cho thấy, có nhiệt tình mà thiếu tri thức khoa học sẽ dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm hỏng đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá

hoại vô ý thức. Những chương trình, dự án, kế hoạch với những ý tưởng tốt đẹp, nhưng do thiếu tri thức dẫn đến thất bại, gây ra tổn thất nặng nề.

Để có tri thức khoa học, người cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu phải chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ cũng như nắm được tình hình trong và ngoài nước. Chủ quan, tự mãn, ít nghiên cứu lý luận và thực tiễn nên gặp thuận lợi dễ lạc quan, gặp thành công sớm dễ mắc phải căn bệnh kiêu ngạo; khi gặp khó khăn thì dễ lúng túng, bị động, dẫn đến bi quan, dao động, lập trường cách mạng không vững... Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ đảng viên nói chung, nhất là với cán bộ lãnh đạo: "Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân".

Học tập, nghiên cứu, "học và hành" theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Cán bộ, đảng viên cần phải có lý luận lãnh đạo cần nắm chắc lý luận mới có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: "Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi", "làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp".

Khẳng định vai trò của lý luận, Hồ Chí Minh chỉ rõ sự cần thiết phải biết liên hệ lý luận với thực tiễn trong công tác lãnh đạo. Vì: "Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông", nên lý luận mà xa rời thực tiễn thì sớm muộn sẽ dẫn tới bệnh giáo điều, sách vở, nên người cán bộ lãnh đạo phải nắm chắc lý luận, đồng thời qua kinh nghiệm làm việc, phải hiểu rõ sự vận động của các quan điểm lý luận trong thực tiễn, qua đó dự báo được những biến đổi của tình hình, của nhiệm vụ cách mạng, từ đó mới có thể thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Một trong những yêu cầu về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu là phải nắm chắc lý luận, nhưng không được "lý luận suông", mà phải có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn ở nước ta". Người chủ trương "phải gắn lý luận với công tác thực tế". Mọi chủ trương, đường lối của Đảng một mặt phải xuất phát từ tình hình cụ thể, giải thích cho quần chúng hiểu và thực hiện các chủ trương, chính sách đó như thể "lý luận mới không tách rời thực tế".

Trong mọi công tác, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, người lãnh đạo có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, cần có sự vững vàng, không thay đổi trong những vấn đề thuộc về nguyên tắc, đó là những vấn đề có tính chiến lược, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là "bất biến, phải giữ vững như sắt đá".

Cùng với kiên định về nguyên tắc, những vấn đề chiến lược, thì sách lược cách mạng, các hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tế để có thể đạt kết quả cao nhất. Điều đó thuộc về bản lĩnh của người lãnh đạo, thực hiện "dĩ bất biến ứng vạn biến", thể hiện sự linh hoạt trong hoạt động lãnh đạo của mình.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu đặt ra phải được cụ thể trong từng giai đoạn. Tính bất biến, mục tiêu trong tất cả các giai đoạn của cách mạng là độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong bản Di chúc, Người nói lên mong muốn cuối

cùng, cũng là mục tiêu chung của cuộc cách mạng là "xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh". Tuy nhiên, con đường đi đến mục tiêu đó là con đường đấu tranh lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ. Người đứng đầu, người lãnh đạo cần sáng suốt, tinh táo, nhạy bén để xác định sách lược, hình thức, biện pháp thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, trong mỗi bước đi, mỗi bước tiến lên của cách mạng.

Những nội dung xây dựng phong cách lãnh đạo nêu trên không nằm ngoài những quy định chung trong phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, đồng thời, có yêu cầu cao hơn, thể hiện vị trí, vai trò, trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trên cương vị lãnh đạo.

(Còn tiếp)

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

ĐỊA CHỈ ĐỎ TẠI BÌNH DƯƠNG

➤ DI CHỈ KHẢO CỔ HỌC HÀN ÔNG ĐẠI

- Di chỉ khảo cổ học.
- Địa chỉ: Ấp 2 xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên.



Trên cơ sở kết quả điều tra và đào giám sát vào tháng 12/2006 cho thấy đây là một di chỉ khảo cổ lớn, mang tính chất công xưởng, chứa nhiều thông tin khoa học quý giá cho công tác nghiên cứu và phục vụ công tác trưng bày ở Bảo tàng.

Từ những tư liệu trên, vào tháng 7/2008, Bảo tàng tỉnh Bình Dương và Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học đã tiến hành khai quật di chỉ này dưới sự chủ trì khoa học của Tiến sĩ Bùi Chí Hoàng. Các hố khai quật được mở trên các bậc cao trình khác nhau và đồng thời mở các hố thám sát ở nhiều địa điểm nhằm tìm hiểu diện phân bố và mật độ tập trung của di chỉ này. Tổng diện tích khai quật là 100 m² mang các ký hiệu H1, H2, H3, H4 và các hố thám sát có ký hiệu TS1, TS2, TS3, TS4, TS5, TS6, TS7, TS8.

Qua kết quả khai quật, bước đầu có sự nhận thức đây là một di chỉ xưởng chế tác công cụ bằng đá thời tiền sử có diện tích phân bố khoảng 2 ha, là di chỉ xưởng chế tác đá lớn được phát hiện đầu tiên trên địa bàn tỉnh Bình Dương và có thể nói là lớn nhất

miền Đông Nam bộ trong tình hình tư liệu hiện nay. Các di chỉ dạng này có thể có nhiều địa điểm khác nằm ven bờ sông Bé trên những ngọn đồi có địa thế thuận lợi.

Hiện vật trong di chỉ này có rất nhiều loại hình khác nhau như: rìu tứ giác, rìu có vai, đục, dao đá các loại... là các hiện vật phổ biến trong các di chỉ tiền sử ở miền Đông Nam bộ. Điểm đặc biệt của di chỉ này là sự xuất hiện rất phổ biến các loại hình dao đá. Hiện vật gốm thu được trong di chỉ cho thấy di chỉ khảo cổ Hàn Ông Đại có mối quan hệ giao lưu với các di chỉ khảo cổ đã phát hiện ở hạ lưu sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Đồng Nai: Cù Lao Rùa, Mỹ Lộc, Bình Đa... Sự giống nhau này thể hiện trên loại hình đồ gốm và motif trang trí. Các mối quan hệ có thể gián tiếp hay trực tiếp còn cần nghiên cứu thêm. Niên đại của di chỉ khảo cổ này cần nghiên cứu thêm nhưng có thể ước định tương đương với di chỉ Cù Lao Rùa vào khoảng 3.500 – 3.000 năm cách ngày nay.

Những kết quả của cuộc khai quật ở di chỉ khảo cổ học Hàn Ông Đại có giá trị cho việc nghiên cứu và bổ sung tư liệu về thời tiền sử ở tỉnh Bình Dương.

☛ CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN PHÚ HỘI

- Di tích Lịch sử cách mạng
- Đ/c: Phú Hội, P. Vĩnh Phú, thị xã Thuận An.

Ngày 15/8/1945, Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thủ Dầu Một ra chỉ thị thành lập căn cứ kháng chiến xã Vĩnh Phú, tại ấp Phú Hội, lực lượng vũ trang được thành lập nhằm chống lại thực dân Pháp và tay sai.

Ngày 14/7/1947 tại địa bàn ấp Phú Hội diễn ra 03 trận đánh, ta tiêu diệt gần 200 tên lính Pháp và tay sai; trong các trận đánh đó, chiến sỹ và đồng bào ta hy sinh 05 người.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và tay sai: Tháng 01/1968, ấp Phú Hội đã xảy ra 4 trận càn quét của địch. Quân và dân ta đã anh dũng chống trả và tiêu diệt gần 700 tên địch.

Tháng 3/1968, đội quân Mỹ và tay sai đánh vào cơ sở cách mạng của ta và ta đã tiêu diệt 70 tên địch. Về phía quân ta 05 chiến sỹ đã hy sinh. Ấp Phú Hội còn là bàn đạp tấn công vào Sài Gòn, góp phần vào Đại thắng mùa xuân 30/4/1975. Ngày 06/11/1978, du kích xã Vĩnh Phú đã được Hội đồng Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.



Nguồn Sách Địa chỉ đỏ dành cho thanh thiếu nhi Bình Dương

THEO DÒNG LỊCH SỬ

LỊCH SỬ RA ĐỜI CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Mùa xuân năm 1931, từ ngày 20 đến ngày 26/3, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2, Trung ương Đảng đã giành một phần quan trọng trong chương trình làm việc để bàn về công tác thanh niên và đi đến những quyết định có ý nghĩa đặc biệt, như các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương phải cử ngay các ủy viên của Đảng phụ trách công tác Đoàn. Trước sự phát triển lớn mạnh của Đoàn trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, ở nước ta xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở với khoảng 1.500 đoàn viên và một số địa phương đã hình thành tổ chức Đoàn từ xã, huyện đến cơ sở.

Sự phát triển lớn mạnh của Đoàn đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách của phong trào thanh niên nước ta. Đó là sự vận động khách quan phù hợp với cách mạng nước ta; đồng thời, phản ánh công lao trời biển của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng kính yêu - Người đã sáng lập và rèn luyện tổ chức Đoàn. Được Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ cho phép, theo đề nghị của Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, Đại hội toàn quốc lần thứ 3 họp từ ngày 22 - 25/3/1961 đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 (một ngày trong thời gian cuối của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2, dành để bàn bạc và quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với công tác thanh niên) làm ngày thành lập Đoàn hàng năm. Ngày 26/3 trở thành ngày vẻ vang của tuổi trẻ Việt Nam, của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quang vinh.

Từ ngày 26/3/1931 đến nay, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng, Đoàn đã đổi tên nhiều lần:

- Từ 1931 - 1936: Đoàn TNCS Việt Nam, Đoàn TNCS Đông Dương
- Từ 1937 - 1939: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương
- Từ 11/1939 - 1941: Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương
- Từ 5/1941 - 1956: Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam
- Từ 25/10/1956 - 1970: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam
- Từ 2/1970 - 11/1976: Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh
- Từ 12/1976 đến nay: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Những thế hệ thanh niên kế tiếp nhau đã chiến đấu anh dũng vì độc lập tự do của Tổ Quốc, vì chủ nghĩa xã hội đã liên tiếp lập nên những chiến công xuất sắc và trưởng thành vượt bậc.



Chủ tịch Hồ Chí Minh

* LỊCH SỬ TÊN GỌI CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CÔNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Mỗi chặng đường lịch sử của dân tộc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có những hình thức đấu tranh và những nhiệm vụ đặt lên hàng đầu khác nhau. Với mỗi giai đoạn, tên gọi của Đoàn đã được thay đổi.

1. Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương

Tháng 5/1935, Mặt trận Nhân dân Pháp được thành lập và sau đó giành được đa số phiếu trong cuộc bầu cử Quốc hội tháng 6/1936. Chính phủ phải từ bỏ cầm quyền ở Pháp. Căn cứ diễn biến tình hình thế giới và trong nước, tháng 7/1936, Hội nghị T.Ư Đảng đã định ra đường lối, phương pháp tổ chức và đấu tranh cách mạng trong thời kỳ mới.

Nhiệm vụ của Đảng và nhân dân ta lúc này là tập trung mũi nhọn đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi các quyền tự do, dân chủ, cải thiện đời sống. Vì vậy, Đảng chủ trương lập Mặt trận Nhân dân Phản đế sau đổi thành mặt trận Thống nhất Dân chủ. Hội nghị BCH T.Ư Đảng họp tháng 7/1936 đã ra những quyết định quan trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động TN. Theo đó, trong thời kỳ cách mạng từ giữa năm 1936 đến mùa thu năm 1939, Đoàn Thanh niên Công sản Đông Dương mang tên Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương phù hợp với nhiệm vụ chính trị qua các nghị quyết của Đảng như trên đã nêu. Đoàn Thanh niên Dân chủ hoạt động công khai, có cơ quan báo chí riêng, đó là các tờ "Bạn dân", "Thế giới", "Mới" phát hành ở cả ba miền đất nước. Đoàn đã xây dựng đội ngũ của mình gồm hàng vạn đoàn viên, đấu tranh kiên cường dưới ngọn cờ của Đảng, tiếp nối truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Công sản Đông Dương (1931 – 1935).

Ngoài việc phát hành báo, tổ chức Đoàn còn lập các Hội đọc sách, Hội văn nghệ, Hội thể thao, đặc biệt là hình thành các nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Nhiều tác phẩm chính trị, văn học của C.Mác, F.Angghen, V.I.Lênin, Goocki... như: "Tuyên ngôn Đảng cộng sản", "Tư bản", "Nhà nước là gì?", "Người mẹ"... cũng như các cuốn sách do các chiến sĩ cộng sản Việt Nam viết như: "Vấn đề dân cày" của Qua Ninh và Vân Đình, "Mác xít phổ thông" của Hải Triều và Thơ Tố Hữu được đông đảo đoàn viên, thanh niên hân hoan đón đọc.

Được sự quan tâm của các Xứ ủy Đảng, phong trào TN và tổ chức Đoàn được củng cố, phát triển sâu rộng, có hệ thống từ cơ sở lên đến tỉnh, thành và xứ.

Tuy nhiên, đến tháng 9/1939, đại chiến thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Thực dân Pháp thẳng tay thi hành chính sách đàn áp, khủng bố phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân và TN ta. Tổ chức Đoàn phải trở lại hoạt động bí mật.

2. Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương

Tháng 11/1939, T.Ư Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định). NQ Hội nghị nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của CMGP dân tộc, là nhiệm vụ hàng đầu của CM Đông Dương. Hội nghị chủ trương lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc Phản đế Đông Dương nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các giai cấp và dân tộc ở Đông Dương để đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai của chúng.

Theo chủ trương của Đảng, Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương mang tên mới là Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương tiếp nối sự nghiệp vẻ vang của các tổ chức TNCS và TNDC trước đây. Đoàn đã xây dựng được cơ sở ở nông thôn, trong nhà máy và các trường học. Trong tình hình mới, tổ chức Đoàn hoạt động bí mật và được tổ chức chặt chẽ. Những ĐVTN Dân chủ được thử thách, lựa chọn và chuyển thành ĐVTN Phản đế, các hội viên TN trong các tổ chức TN phổ thông được giao những công tác thích hợp để thử thách bồi dưỡng.

Tháng 9/1940, Phát xít Nhật xâm lược Đông Dương. Từ đây nhân dân Việt Nam một cổ hai tròng, bị hai kẻ thù là phát xít Nhật và thực dân Pháp cùng thống trị. Nhưng nhân dân Việt Nam và thế hệ thanh niên nước ta thời kỳ này không chịu khuất phục:

Tháng 9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra; tháng 11/1940, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ với sự xuất hiện lần đầu tiên lá Cờ đỏ Sao Vàng; tháng 1/1941, nổ ra cuộc binh biến ở đồn Chợ Rạng và đồn Đô Lương.

Các tổ chức Đoàn TN Dân chủ sau đó là Đoàn Thanh niên Phản đế đã vận động thanh niên đi đầu trong các cuộc đấu tranh và khởi nghĩa vũ trang từng phần, báo hiệu một thời kỳ mới: chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

3. Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam

Tháng 11/1940, Hội nghị TƯ Đảng lần thứ 7 họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) trong đó có phần nói về: "Vấn đề tổ chức các đoàn thể quần chúng". Nghị quyết hội nghị ghi: "Vì chính sách của Đảng ta hiện tại là chính sách cứu quốc cho nên mục đích các hội quần chúng cũng xoay về việc cứu quốc là cốt yếu..... Việt Nam thanh niên Cứu quốc từ nay là đoàn thể của tất cả thanh niên từ 18 đến 22 tuổi muốn tranh đấu đánh Pháp, đuổi Nhật".

Ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn ái Quốc bí mật về nước để cùng Ban chấp hành TW Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Đây là sự kiện hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển của cách mạng nước ta...

Tháng 5/1941, Hội nghị lần thứ 8 của TƯ Đảng họp tại Pắc Bó (Cao Bằng) do Nguyễn ái Quốc, đại diện của Quốc tế cộng sản triệu tập và chủ trì. Hội nghị đã nêu một quyết tâm sắt đá: "Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp trâu ngựa, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được".

Để tập hợp động viên các tầng lớp nhân dân đứng lên đánh đuổi phát xít Pháp - Nhật, Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam Độc lập đồng minh (Gọi tắt là Việt Minh) và các Hội cứu quốc, trong đó có: Đoàn Thanh niên Cứu quốc - Việt Nam - một tổ chức của những thanh niên yêu nước tiếp nối sự nghiệp của các tổ chức thanh niên do Đảng ta và lãnh tụ Nguyễn ái Quốc sáng lập và lãnh đạo trước đó.

Hội nghị TƯ Đảng lần thứ 8 có ý nghĩa lịch sử to lớn. Hội nghị đã hoàn thành việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong thời kỳ mới. Hội nghị đã nêu rõ vai trò, trách nhiệm của Đoàn TN Cứu quốc trong cao trào đấu tranh của giải phóng dân tộc. Trong suốt chặng đường dài từ 1941 - 1956, Đoàn TNCQ Việt Nam đã đóng góp to lớn, kể cả hy sinh xương máu, cùng dân tộc vùng dậy trong Cách mạng Tháng Tám, lập nên Nhà nước Dân chủ, cộng hòa - Nhà nước Dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam á. Tháng 2/1950, Đại hội Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam được triệu tập tại căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đây là Đại hội đại biểu toàn quốc đầu tiên của Đoàn, gồm trên 400 đại biểu của ba miền đất nước. Sau đó, Đoàn đã vận động đoàn viên, TN đi tiếp chặng đường hơn 9 năm kháng chiến đầy gian khổ, hy sinh góp phần xứng đáng làm nên một Điện Biên chấn động địa cầu, giải phóng hoàn toàn miền Bắc (7/1954), bắt tay xây dựng hậu phương lớn XHCN ở miền Bắc, chi viện cho cách mạng giải phóng miền Nam.

4 - Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam

Tháng 7/1954, hòa bình được lập lại trên miền Bắc, căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới, Bộ Chính trị T.Ư Đảng trong phiên họp tháng 9/1954 đã chủ trương đổi tên Đoàn TNCQ Việt Nam thành Đoàn TNLD Việt Nam và xây dựng Đoàn TNLD Việt Nam thành một tổ chức thực sự có tác dụng là lực lượng dự trữ và cánh tay của Đảng.

Quyết nghị có đoạn viết: "Đảng ta là Đảng Lao động Việt Nam. Việc Đoàn TNCQ Việt Nam đổi tên thành Đoàn TNLD Việt Nam sẽ làm cho thanh niên thêm phấn khởi, thêm gắn bó với Đảng và do đó càng quyết tâm phấn đấu đến cùng dới ngọn cờ của Đảng".

Trong "Quyết nghị về đổi tên Đoàn TNCQ Việt Nam thành Đoàn TNLD Việt Nam và kế hoạch xây dựng Đoàn TNLD Việt Nam" (Ban Bí th T.Ư - ngày 19/10/1955) đã nêu rõ tính chất, nhiệm vụ, vấn đề tổ chức và kế hoạch xây dựng Đoàn TNLD Việt Nam.

Về tính chất của Đoàn TNLD Việt Nam, Quyết nghị nêu: "Đoàn TNLD Việt Nam là một tổ chức quần chúng tiên tiến của TN Việt Nam, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Đoàn TNLD Việt Nam là trường học của chủ nghĩa Mác-Lênin của thanh niên, là nơi bồi dưỡng lực lượng dự trữ của Đảng, là cánh tay thực hiện mọi chính sách của Đảng". Quyết nghị của Đảng đã vạch rõ nhiệm vụ của Đoàn trong thời kỳ mới và đề ra kế hoạch xây dựng Đoàn là:

1. Đảm bảo tính chất tiên tiến của Đoàn... Không kết nạp ồ ạt và tập thể. Nơi nào chưa có đủ điều kiện đổi tên Đoàn thì chưa đổi.

2. Làm cho ĐVTN có một nhận thức đúng đắn về Đoàn TNLD Việt Nam. Việc kết nạp đoàn viên hoặc đổi tên Đoàn phải trên cơ sở tự nguyện, tự giác của TN.

3. Kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện những nhiệm vụ công tác chính trước mắt do Đảng đề ra... Việc xây dựng Đoàn TNLD Việt Nam cần làm một cách có lãnh đạo và có kế hoạch cụ thể cho từng vùng...".

Quyết nghị nêu kết luận: "Việc đổi tên Đoàn TNCQ Việt Nam thành Đoàn TNLD Việt Nam là một việc rất quan trọng có ảnh hưởng đến việc xây dựng một phong trào thanh niên lớn mạnh trong toàn quốc, đến việc phát triển cơ sở Đảng trong quần chúng lao động và việc hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng hiện nay. Các cấp ủy Đảng cần nắm vững đường lối vận động thanh niên của Đảng, trực tiếp lãnh đạo thực hiện nghị quyết này".

5 - Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và nhân dân Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, người sáng lập rèn luyện Đoàn ta qua đời. Toàn thể cán bộ, ĐVTN và đội viên thiếu niên, nhi đồng nước ta vĩnh biệt Người với nỗi xót thương vô hạn. Bác Hồ và Đảng đã coi sự trưởng thành của lớp thanh niên nước ta là một trong những thành quả vĩ đại của cách mạng, có quan hệ trực tiếp đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay và mai sau.

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác, đáp ứng nguyện vọng của thế hệ trẻ và theo đề nghị của Đoàn TNLD Việt Nam, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1970), BCH T.Ư Đảng đã ra Nghị quyết cho Đoàn Thanh niên và đội thiếu niên, Đội Nhi đồng được mang tên Bác.

Nghị quyết nêu rõ: "... Thế theo nguyện vọng của thế hệ trẻ nước ta và đề nghị của Đoàn TNLD Việt Nam". BCH T.Ư Đảng Lao động Việt Nam Quyết định:

- Đoàn TNLD Việt Nam nay là Đoàn TNLD Hồ Chí Minh
- Đội TNTP Việt Nam nay là Đội TNTP Hồ Chí Minh
- Đội Nhi đồng Việt Nam nay là Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh

Tổ chức Đoàn và tổ chức đội được mang tên Bác là vinh dự lớn lao, đồng thời là trách nhiệm nặng nề trước Tổ quốc và nhân dân. Đoàn ta được mang tên Bác Hồ càng làm rõ mục đích và tính chất của Đoàn là đội tiên phong chiến đấu của TN, đi đầu phấn đấu cho lý tưởng cách mạng cao cả của Đảng và Bác Hồ là độc lập, dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

6. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Tháng 4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngày 26/3/1976, Lễ kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đoàn đã được tổ chức trọng thể tại Hà Nội. Tại Lễ kỷ niệm này, tổ chức Đoàn trong cả nước đã thống nhất mang tên chung là Đoàn Thanh Niên Lao động Hồ Chí Minh.

Đại hội lần thứ IV của Đảng họp từ ngày 14 đến 20/12/1976 tại Thủ đô Hà Nội đã quyết định đổi tên đảng Lao động Việt Nam (2-1951) thành Đảng Cộng Sản Việt Nam và thể theo nguyện vọng của cán bộ, ĐVTN cả nước, Đại hội Đảng lần thứ IV đã quyết định đổi tên Đoàn TNLD Hồ Chí Minh (1970) thành: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đại hội Đảng chỉ rõ nhiệm vụ của Đoàn và phong trào thanh niên trong giai đoạn mới là: "Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phải được xây dựng và củng cố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là trường học CSCN của lớp người trẻ tuổi, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng".

Được mang tên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là vinh dự và tự hào lớn của toàn thể cán bộ đoàn viên nước ta.

Nguồn doanthanhvien.vn

8/3/1910: NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ

Lịch sử ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 bắt đầu từ phong trào đấu tranh đòi quyền sống của nữ công nhân Mỹ.

Cuối thế kỷ 19, chủ nghĩa tư bản phát triển tột bậc, nhất là ở nước Mỹ. Nền kỹ nghệ phát triển, thu hút nhiều phụ nữ và trẻ em vào làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp. Bọn chủ tư bản lợi dụng sức lực của phụ nữ, trẻ em, trả lương rẻ mạt làm cho đời sống của phụ nữ và trẻ em cực khổ, điều đứng. Cảm phẫn trước sự áp bức tàn bạo đó, ngày 8/3/1899, tại hai thành phố Chicago và New-York (của nước Mỹ) đã nổ ra cuộc đấu tranh mạnh mẽ của nữ công nhân ngành dệt may, đòi tăng lương, giảm giờ làm. Mặc dù bị thẳng tay đàn áp, bắt bớ, đuổi ra khỏi nhà máy nhưng chị em vẫn đoàn kết, bền bỉ đấu tranh, buộc bọn chủ tư sản phải nhượng bộ. Thắng lợi đó đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của phụ nữ lao động Mỹ. Đến tháng 2 năm 1909 lần đầu tiên phụ nữ khắp nơi trên nước Mỹ đã tổ chức "Ngày phụ nữ" mít tinh, biểu tình rầm rộ đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ. Tại New-York đã có 3000 chị dự cuộc họp phản đối chính phủ công nhận quyền bầu cử của phụ nữ.

Những cuộc đấu tranh đầu tiên đó của nữ công nhân Mỹ đã có tiếng vang lớn, là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh của phụ nữ lao động trên toàn thế giới. Trong phong trào đấu tranh lúc bấy giờ, đã xuất hiện 2 nữ chiến sĩ cách mạng lỗi lạc là bà Cơ-la-re-Zet-Kin (người Đức) và bà Rô-da-luya-Xăm-Bua (người Ba Lan). Hai bà đã phối hợp với bà Cơ-rúp-xcai-a (vợ của Lê-nin) vận động thành lập Ban Thư ký quốc tế phụ nữ để lãnh đạo phong trào.

Trước sự lớn mạnh về số lượng và chất lượng của phong trào phụ nữ trên thế giới. Ngày 26 và 27 tháng 8 năm 1910, Đại hội lần thứ 2 của những người phụ nữ thế giới đã được triệu tập ở Cô-pen-ha-gơ (thủ đô Đan Mạch), về dự có 100 nữ đại biểu của 17 nước, đã quyết định lấy ngày 8/3 làm ngày Quốc tế phụ nữ với mục đích đấu tranh đòi các quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. "Ngày làm việc 8 giờ. Công việc ngang nhau, tiền lương ngang nhau. Bảo vệ bà mẹ và trẻ em". Từ đó đến nay, ngày 8/3 trở thành ngày hội của phụ nữ thế giới, đoàn kết đấu tranh để tự giải phóng, thực hiện quyền nam nữ bình đẳng và cũng từ đó, phụ nữ tiến bộ khắp năm Châu tổ chức ngày 8/3 với những nội dung và hình thức phong phú.

Nội dung ngày quốc tế phụ nữ 8/3 không chỉ dừng lại ở quyền bình đẳng mà được mở rộng thêm khái niệm mới "phát triển", "Giới". Vấn đề phụ nữ đã được đông đảo các quốc gia trên thế giới nhìn nhận và đánh giá một cách đầy đủ trên những khía cạnh khác nhau thông qua một loạt các hội nghị thế giới. Từ thập niên 70 đến nay, đã có 4 hội nghị thế giới về phụ nữ:

o Hội nghị lần thứ nhất tổ chức tại Mêhicô năm 1975, mở đầu thập kỷ phụ nữ.

- o Hội nghị lần thứ hai tổ chức tại Copenhagơ (Đan Mạch) năm 1980.
- o Hội nghị lần thứ ba tổ chức tại Nairôbi (Kenya) năm 1985. Tại hội nghị này "Chiến lược nhìn về phía trước vì sự tiến bộ của phụ nữ" đã được thông qua.
- o Hội nghị lần thứ tư tổ chức tại Bắc Kinh (Trung Quốc) năm 1995.

Các hội nghị thế giới về phụ nữ do Liên hiệp quốc đứng ra tổ chức là những sự kiện Quốc tế to lớn đối với đời sống chính trị của toàn thế giới đặc biệt đối với phụ nữ. Vì lẽ đó, vấn đề giải phóng phụ nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ là một vấn đề toàn cầu.

Mục đích của Hội nghị Bắc Kinh là nhằm kiểm lại việc thực hiện "Chiến lược nhìn về phía trước vì sự tiến bộ của phụ nữ" đã được đề ra tại hội nghị Nairôbi và công ước liên hiệp quốc "Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ" (Công ước CEDAW) đồng thời thông qua "Cương lĩnh hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ toàn cầu đến năm 2000".

"Tuyên bố Bắc Kinh" và "Cương lĩnh hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ toàn cầu đến năm 2000" là hai văn kiện quan trọng nhất của hội nghị Bắc Kinh. Hai văn kiện này một mặt phác họa những trở ngại trên con đường phấn đấu cho sự bình đẳng của nữ giới bên cạnh nam giới; Mặt khác khẳng định những cam kết và sự quyết tâm của các chính phủ, các tổ chức quốc tế bằng mọi biện pháp nhằm tới mục tiêu Bình đẳng-Phát triển-Hòa bình vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Thực hiện cam kết đó, ngày 4 tháng 10 năm 1997, chính phủ nước ta đã có quyết định số 822/TTG về việc phê duyệt kế hoạch hành động Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, ban hành 11 mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2000 nhằm cam kết trước thế giới Hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam thực hiện mục tiêu "Hành động vì bình đẳng, phát triển và hòa bình" của hội nghị Bắc Kinh.

Ở nước ta, ngày 8/3 còn là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, 2 vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc, giành lại chủ quyền dân tộc. Niềm tự hào và ý chí vươn lên của phụ nữ Việt Nam một phần cũng có cội nguồn từ truyền thống dân tộc độc đáo đó./.

Nguồn: Trang điện tử Hội LHPN Việt Nam



PHẦN MỞ ĐẦU BÌNH DƯƠNG -VÙNG ĐẤT CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

(Phần tiếp theo Tài liệu Tháng 01/2018)

Qua những biến thiên của lịch sử, vùng đất Bình Dương ngày nay đã nhiều lần thay đổi tên gọi khác nhau trong thời kỳ chiến tranh, nhằm đáp ứng việc chỉ đạo chiến lược từng giai đoạn lịch sử. Vùng đất Thủ Dầu Một – Bình Dương nhiều lần sáp nhập, tách ra với những tên gọi khác nhau, nhưng vẫn là một chiến trường thống nhất trên hướng chiến lược quan trọng ở phía bắc Sài Gòn.

Dưới triều nhà Nguyễn, vùng đất Bình Dương thuộc tổng Bình An, tỉnh Biên Hòa. Đến thời Gia Long, tổng Bình An được nâng lên thành huyện Bình An, có hai tổng là An Thủy và Phước Chánh, bao gồm các vùng đất: Bến Cát, Dầu Tiếng, Hớn Quản, Bình

Long, Lộc Ninh, Lái Thiêu và một phần đất của huyện Ngãi An (Thủ Đức ngày nay); huyện lỵ đặt tại Phú Cường.

Đến năm thứ hai đời vua Minh Mạng, huyện Bình An phân ra làm 4 tổng, gồm: Bình Chánh Thượng, Bình Chánh Hạ, Bình Chánh Trung và Bình Chánh Tây. Đời vua Minh Mạng thứ 18, lại trích tổng An Thủy và Bình Chánh Hạ đặt thành huyện Ngãi An (huyện Thủ Đức ngày nay). Còn lại 3 tổng cùng có tên là Bình Chánh thì đổi thành Bình Chánh, Bình Điền và Bình Thổ. Tổng Thủ An Lợi vẫn giữ như cũ và lấy thêm 10 sách man (10 làng của người thiểu số) gộp vào lập ra 2 tổng là: Cửu An và Quảng Lợi.

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu: "Từ năm 1808 đến năm 1837, huyện Bình An chia làm 10 tổng là: Bình Chánh, Bình Điền, Bình Thiện, Bình Thổ, Bình Hưng, An Bình, An Điền, An Thành, An Thổ, An Thủy. Từ năm 1837 về sau, 4 tổng bắt đầu từ chữ An được tách ra thành lập huyện Ngãi An".

Tổng Bình Điền nêu trên là một tổng mới của huyện Bình An. Tổng mới này lập ra để thay thế tổng Bình Chánh Trung, trước đó có địa bàn gần như toàn bộ vị trí của thị xã Thủ Dầu Một hiện nay.

Sau khi chiếm được Nam Kỳ, thực dân Pháp cải tổ các đơn vị hành chính cho phù hợp với chế độ thuộc địa. "Ngày 5-1-1876, đô đốc Duyperé (Duperré), tổng lực lượng viễn chinh Pháp tại Nam kỳ, ra nghị định phân chia toàn bộ Nam kỳ thành 4 khu vực hành chính lớn (Circonscription administrative) là: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bát Xắc (Bassac). Mỗi khu vực hành chính lớn lại được chia nhỏ thành nhiều tiểu khu hành chính (Arrondissement administratif). Trong đó, khu vực Sài Gòn gồm 5 tiểu khu: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa và Gia Định (ngoại vi Sài Gòn)" (1). Đến ngày 20-12-1899, đổi tiểu khu (Arrondissement) thành tỉnh (Province), tiểu khu Thủ Dầu Một lúc đó thành tỉnh Thủ Dầu Một.

Tỉnh Thủ Dầu Một trong thời gian này có 12 tổng và 8 làng của người Việt ở xen kẽ trong các tổng của người dân tộc ít người. Có 6 tổng hoàn toàn của người Việt: Bình Chánh, Bình Điền, Bình Thiện, Bình Thổ, Bình Hưng, Bình Thạnh Thượng (khu vực Dầu Tiếng). Còn 6 tổng khác đa số là dân tộc ít người: Cửu An, Lộc Ninh, Minh Ngãi (An Lộc), Phước Lễ, Quảng Lợi, Thạnh An và 8 làng của người Việt nằm xen kẽ trong các tổng người dân tộc ít người là Mỹ Thạnh, Tân Khai, Tân Lập, Tân Quan, Tân Phú, Tân Thanh, Thanh Phú, Thanh Sơn. Tổ chức hành chính này tồn tại cho đến khi quân Pháp chịu thua ở Việt Nam phải ký hiệp định Giơnevơ năm 1954. Đến khi Mỹ-ngụy thay chân Pháp, theo sắc lệnh số 143/NV ngày 22-10-1956, chính quyền Sài Gòn chia Thủ Dầu Một ra thành hai tỉnh Bình Dương, Bình Long và một số xã nhập vào tỉnh Phước Long. Năm 1959, dịch cắt một phần đất của tỉnh Biên Hòa và Bình Dương thành lập tỉnh Phước Thành, nhưng đến năm 1965, chúng giải thể tỉnh này. Về phía cách mạng, từ năm 1945-1975 địa giới hành chính của Thủ Dầu Một (Bình Dương) có những lần thay đổi như sau:

- Tháng 5-1951, do yêu cầu thống nhất chỉ đạo chiến trường, tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên.

- Tháng 1-1955, Xứ ủy Nam Bộ quyết định tách tỉnh Thủ Biên thành hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa. Thủ Dầu Một lúc đó gồm các huyện: Lái Thiêu, Châu Thành, Bến Cát, Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh và các đồn điền cao su: Dầu Tiếng, Quản Lợi, Lộc Ninh với tổng số 65 xã và hơn 30 làng công nhân cao su

- Tháng 9 năm 1960, Xứ ủy Nam Bộ quyết định nhập Thủ Dầu Một và Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên lần thứ hai.

- Tháng 6-1961, Xứ ủy lại tách Thủ Biên thành 2 tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hòa và thành lập thêm 3 tỉnh mới: Phước Thành, Bình Long, Phước Long theo địa bàn hành chính của ngụy quyền Sài Gòn. Tỉnh Thủ Dầu Một bấy giờ gồm các huyện: Lái Thiêu, Châu Thành, Bến Cát, Dầu Tiếng.

- Tháng 10-1967, Trung ương Cục bố trí lại chiến trường, thành lập 5 phân khu thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn và Phân khu 6 nội đô Sài Gòn để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968. Thủ Dầu Một lúc bấy giờ thuộc phân khu 5 gồm các huyện: Tân Uyên, Phú Giáo, quận 5 (Bù Cháp, Lý Lịch), Châu Thành, Lái Thiêu, Bắc Thủ Đức, Dĩ An và thị xã Thủ Dầu Một. (Bến Cát và Dầu Tiếng thuộc phân khu I).

- Tháng 5-1971, Phân khu 5 giải thể rồi thành lập phân khu Thủ Biên. Thực hiện chỉ thị 08/CT ngày 30-8-1972 của Thường vụ Trung ương cục, Khu ủy miền Đông được thành lập lại, giải thể các phân khu, thành lập lại các tỉnh. Tỉnh Thủ Dầu Một được tái lập vào tháng 10-1972.

- Tháng 10-1973, Trung ương Cục quyết định tách các huyện: Tân Uyên, Phú Giáo, quận 5 của Thủ Dầu Một (gồm 2 xã Bù Cháp và Lý Lịch); các xã phía nam và đông nam của Phước Long; Định Quán, Độc Lập của Biên Hòa để thành lập tỉnh căn cứ Tân Phú. Đến cuối năm 1974, Phú Giáo và Tân Uyên lại trả về Thủ Dầu Một. Như vậy, đến đầu năm 1975, tỉnh Thủ Dầu Một gồm các huyện thị: Bến Cát (nam, bắc Bến Cát), Lái Thiêu, Châu Thành, Tân Uyên, Dĩ An, Phú Giáo, Dầu Tiếng và thị xã Thủ Dầu Một.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, do yêu cầu phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội-chính trị-quốc phòng ... ngày 02-7-1976, Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định sáp nhập các tỉnh Thủ Dầu Một, Bình Phước và 4 xã An Bình, Bình An, Đông Hòa, Tân Đông Hiệp (thuộc huyện Thủ Đức) thành tỉnh Sông Bé, chia thành 8 huyện (Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long, Bù Đăng, Đồng Phú, Bến Cát, Tân Uyên, Thuận An) và thị xã (Thủ Dầu Một) gồm 141 xã. Tỉnh lỵ đặt tại thị xã Thủ Dầu Một. Đến ngày 06-11-1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh Bình Phước và Bình Dương như hiện nay.

Là địa bàn chuyển tiếp từ cao nguyên, đại bộ phận là địa hình trung bình với những cánh rừng bạt ngàn kéo dài từ bắc xuống nam, có nhiều đường giao thông quan trọng, là vị trí án ngữ sát nách Sài Gòn, là bàn đạp tiến công vào sào huyệt cuối cùng của Mỹ-ngụy từ hướng bắc; với tính chất của địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng đó, Bình Dương là một trong những chiến trường ác liệt nhất trong 21 năm đánh Mỹ.

Trong thời kỳ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, cả Pháp và Mỹ, lúc nào cũng tập trung trên địa bàn Bình Dương một lực lượng quân sự lớn với những đơn vị thiện chiến, sử dụng nhiều biện pháp chiến lược, thủ đoạn quân sự tàn bạo cùng những âm mưu thâm độc về chính trị và kinh tế... Bình Dương là nơi Mỹ dùng B.52 ném bom rải thảm đầu tiên trên chiến trường miền Nam và Đông Dương; là nơi quân Mỹ mở cuộc hành quân chiến đấu đầu tiên khi đặt chân lên đất miền Nam; là một trong những nơi bị chất độc hóa học và bom đạn Mỹ tàn phá nặng nề nhất; là một trong những nơi chúng tiến hành "bình định" khốc liệt nhất ...

Tất cả sự dồn sức về mọi mặt của kẻ thù chứng tỏ Bình Dương thực sự là một địa bàn chiến lược cực kỳ quan trọng đối với sự sống còn của chúng. Điều này cũng lý giải vì sao cả Pháp và Mỹ trong quá trình xâm lược vùng đất này đều tổ chức bộ máy chính quyền của chúng như một tổ chức quân sự, đứng đầu tổ chức đó là sĩ quan quân đội.

Ngay sau khi đánh chiếm Thủ Dầu Một, quân Pháp đã nhận thấy vị trí quan trọng của vùng đất này đối với Sài Gòn và chúng đã xây dựng những đồn binh ở khu vực Phú Cường, tiếp sau đó lập ra một thành lính tập (thành Săng Đá) để huấn luyện cho binh lính... Một đại úy Pháp có chân trong đội quân đánh chiếm đồn Bình An trên ngọn đồi Phú Cường (năm 1861), đã nhận định: Đồn này về mặt quân sự phải bảo vệ được toàn bộ sườn phải của tỉnh Gia Định, kiểm soát thương lưu sông Sài Gòn và với vị trí tiền tiêu có thể cấu thành một đầu cầu thực sự để quan sát Biên Hòa và toàn bộ các huyện của tỉnh này. Về mặt kinh tế, ở đây có chợ Phú Cường là nơi buôn bán sầm uất, nhiều xe cộ,

ghe thuyền quy tụ về đây mua bán, trao đổi hàng hóa. Đặc biệt chợ Thủ Dầu Một (Chợ Phú Cường) là một trong những chợ lớn nhất về buôn bán gỗ.

Như vậy, hai yếu tố cơ bản là lợi thế về địa bàn chiến lược và có cơ sở kinh tế, đã thúc đẩy thực dân Pháp xây dựng vùng đất này thành một vùng đất quân sự nhằm thực hiện những mưu đồ xâm lược lâu dài của chúng. Nhằm gấp rút thực hiện những ý đồ đó, ngay sau khi chiếm đóng vùng đất này, chúng đã xây dựng một số công trình như: nạo vét cảng, xây dựng 3 chiếc cầu cặp bến lớn, một nhà tù lớn, một tòa án, nhiều trại lính, phục hồi, mở rộng khu chợ, v.v...

Từ việc đánh giá đúng đắn vị trí chiến lược một địa bàn, nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cả ta và địch đã có sự nỗ lực cao độ, Bình Dương trở thành một trong những nơi đối đầu quyết liệt nhất giữa bạo lực cách mạng và bạo lực phản cách mạng trên chiến trường miền Nam. Suốt hai thời kỳ kháng chiến, những địa danh: chiến khu Đ, chiến khu Thuận An Hòa, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Nam Bến Cát, v.v., đã trở thành những vùng đất kiên cường, gan góc, gây cho địch nhiều nỗi kinh hoàng.

Quá trình tạo dựng, phát triển vùng đất Bình Dương hiện nay, đã trải qua biết bao thế hệ nối tiếp nhau đổ mồ hôi và xương máu khai phá, bảo vệ vùng đất thân yêu của mình. Suốt quá trình lịch sử, vùng đất và con người Bình Dương đã quyện vào nhau, tác động lẫn nhau cùng tồn tại và phát triển.

Vùng đất Bình Dương ngày nay, thuở xa xưa là một vùng đất hoang vu, núi rừng rậm rạp. Qua các di chỉ khảo cổ được khai quật tại Vườn Dũ, Gò Đá, Cù Lao Rùa, Dốc Chùa (Tân Uyên), các nhà khảo cổ đã phát hiện từ thời kỳ đồ đá mới đến thời kỳ đồ đồng, vùng đất Bình Dương ngày nay đã từng là địa bàn sinh tụ của tộc người Anhđônêdiên cổ đại – tổ tiên của người Stiêng, Châu Ro, Châu Mạ, Mơ nông ngày nay. Từ đó, các nhóm dân tộc bản địa: Stiêng, Mơ Nông, Châu Ro, Châu Mạ ... từng bước được hình thành, quy tụ khai phá đất đai và sinh sống ở đây. Đến đầu thế kỷ XVII, trên vùng đất trù phú này dần dần xuất hiện thêm những lớp cư dân mới. Đó là những di dân người Việt từ các tỉnh phía Bắc thuộc tầng lớp nông dân và thợ thủ công nghèo khổ không chịu nổi sự áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến hà khắc, buộc phải vào đây tìm đường sinh sống. Ngoài tầng lớp nông dân, còn có những người mắc tội "nghịch mạng với triều đình" bị lưu đày đến đây, có những người trốn tránh quân địch, binh lính, đào giải ngũ ... cũng lần lượt vào đây sinh sống. Đặc biệt, trong thời kỳ tình hình cuộc chiến tranh diễn ra khốc liệt giữa chúa Trịnh và chúa Nguyễn, mâu thuẫn giữa địa chủ phong kiến và nông dân ngày càng trở nên gay gắt thì tiến trình di cư của người Việt vào phương Nam, trong đó có Bình Dương diễn ra thường xuyên và với số lượng lớn hơn.

Trong quá trình di dân vào Đàng Trong, ngoài người Việt còn có người Hoa. Người Hoa di cư vào Đàng Trong bao gồm nhiều đợt và mỗi đợt ở vào những giai đoạn lịch sử khác nhau với những điều kiện xã hội khác nhau. Trong những giai đoạn ấy, đáng chú ý là giai đoạn từ năm 1678-1685, khi cuộc kháng chiến "Kháng Thanh phục Minh" ở Đài Loan tan vỡ (1683) thì các di thần nhà Minh kéo nhau ra đi đến Đàng Trong định cư lâu dài với khoảng 3000 binh lính của Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch. Từ năm 1685 trở đi, khi cuộc chiến tranh kéo dài hơn 40 năm giữa hai họ Trịnh, Nguyễn đã chấm dứt với thế cân bằng; tình hình chính trị - xã hội đã tương đối ổn định, nền ngoại thương đang trên đà phát triển rất cao; cả một vùng lãnh thổ trải dài từ Thuận-Quảng đến Cà Mau rất cần nguồn lao động của con người đến từ mọi nơi. Cũng trong giai đoạn lịch sử này, người Hoa được phép vượt biển đi các nước buôn bán. Vì vậy, đông đảo người Hoa đã đến định cư ở Đàng Trong (trong đó có vùng đất Bình Dương) trong giai đoạn này. Điều đáng lưu ý là, thành phần di dân của người Hoa giai đoạn này bao gồm cả thương gia, trí thức nho giáo, các nhà sư ... Mặt khác, đại đa số họ đến Đàng Trong bằng đường biển, điều đó có nghĩa là trong số họ đa số là những cư dân ở các vùng duyên hải phía

Nam Trung Quốc. Như vậy, họ là những người có hiểu biết về biển, giỏi về giao thương trên biển, về kỹ thuật đóng thuyền, có kinh nghiệm trong việc giao lưu tiếp xúc ... Đó là những điều kiện quan trọng để phát huy, tạo dựng một cuộc sống trên vùng đất mới. Một đợt di dân quan trọng khác của người Hoa vào miền Nam và Thủ Dầu Một đã diễn ra sau Hòa ước Thiên Tân (1885) được ký kết giữa Pháp và triều đình Mãn Thanh. Đông đảo người Hoa đang sống ở Thủ Dầu Một là con cháu của những di dân trong đợt này.

Tiến trình nhập cư của người Việt diễn ra liên tục suốt thế kỷ thứ XVII. Để chính thức hóa một tình hình thực tế về dân cư và hành chính, mùa xuân năm Mậu Dần (1698), Chưởng cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược vùng đất phương Nam, xác lập cương thổ, xây dựng thiết chế hành chính lập Phủ Gia định gồm hai huyện Phước Long với dinh Trấn Biên (gồm toàn bộ miền Đông Nam Bộ ngày nay) và huyện Tân Bình với dinh Phiên Trấn (gồm Tây Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An ... ngày nay). Đây là đơn vị hành chính được xác lập đầu tiên trên vùng đất mới khai khẩn của người Việt ở Phương Nam. Từ đó, vùng đất mới dần dần sinh sôi và phát triển sôi động. Cư dân ngày càng đông, đất hoang ngày càng bị đẩy lùi, nhường chỗ cho xóm làng, ruộng đồng trù phú, phố chợ sầm uất nhộn nhịp. Trên đất Bình Dương thời đó, những tên đất, tên làng đã sớm xuất hiện với dáng vóc riêng biệt. Lái Thiêu, chợ Búng, chợ Phú Cường, chợ Tân Ba (Đồng Ván), chợ Tân Uyên (Đồng Sứ), chợ Thị Tịch, chợ Dầu Giếng (Dầu Tiếng) ... là biểu hiện của sức sống mạnh mẽ và sinh động trong quá trình sản xuất và trao đổi hàng hóa trên vùng đất mới Bình Dương.

Đến thế kỷ XIX, cư dân người Việt ở vùng phía nam lên khai hoang, cư trú ở phía bắc ngày càng nhiều. Sự giao lưu về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các dân tộc (cả những người dân tộc thiểu số) càng được đẩy mạnh.

Sau khi Quang Trung mất, triều Tây Sơn tan rã, một bộ phận quân Tây Sơn lánh đến vùng đất thuộc địa bàn Bình Dương hiện nay cùng cộng đồng cư dân tại chỗ làm ăn, sinh sống. Từ đó, tinh thần chiến đấu bất khuất và anh hùng của Nguyễn Huệ và nghĩa quân Tây Sơn được gieo mầm và sinh sôi mạnh mẽ trên mảnh đất này. Võ Tây Sơn – một phái võ nổi tiếng ở nước ta cũng từ đó ngày càng được truyền bá rộng rãi trong vùng.

Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, chúng tiến hành khai thác vùng đất đỏ màu mỡ ở miền Đông Nam Bộ để trồng cao su. Phần lớn nông dân từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung theo lời dụ dỗ của bọn tư bản Pháp đã ký hợp đồng dài hạn làm cu ly cho chủ đồn điền trên vùng đất này. Dần dần những làng người Việt ngày thêm đông đúc ở những vùng mà trước đó còn là nơi hoang vắng. Từ đó, sự giao lưu, tiếp xúc giữa người Việt và đồng bào các dân tộc Stiêng, Châu Ro, Châu Mạ ... đã trở thành thường xuyên trong mối quan hệ gần gũi, cảm thông của những người lao động nghèo khổ. Ngoài số dân công tra (contrat) làm trong các đồn điền cao su ở phía bắc của tỉnh, tại phía nam, thực dân Pháp cũng xây dựng đồn điền xe lửa tại Dĩ An. Số công nhân làm trong đồn điền, phần lớn là người thuộc các xã xung quanh nhà máy. Cho nên, sự chia xẻ tình cảm và khó khăn giữa những người công nhân sống trong sự kìm kẹp hà khắc của bọn chủ và những người nông dân ở ngoài vừa là quan hệ làng xóm, vừa là quan hệ ruột thịt, đồng cảnh.

Trên vùng đất miền Đông Nam Bộ nói chung cũng như ở Bình Dương, dưới thời Mỹ-ngụy, việc bố trí dân cư được chúng coi là vấn đề chiến lược, nhằm tạo một cơ sở chính trị hạ tầng, làm hành lang bao vây các căn cứ kháng chiến của ta. Âm mưu đó của địch được thể hiện qua việc lừa phỉnh đồng bào theo đạo Thiên Chúa ở miền Bắc rời bỏ quê hương đến định cư ở những vùng xung yếu theo ý đồ quân sự của chúng. Đại bộ phận đồng bào theo đạo Thiên Chúa ở miền Bắc là người lao động, đến khi nhận ra âm mưu, thủ đoạn của địch, họ vẫn làm người dân lương thiện thờ chúa, ủng hộ kháng chiến.

Trên đây là những nét cơ bản về quá trình hình thành cộng đồng dân cư từ thời kỳ vùng đất Bình Dương bắt đầu được khai phá đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi.

(còn tiếp kỳ sau...)

Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Bình Dương, Phần 1 (1930-1945)



Tháng Thanh niên tỉnh Bình Dương năm 2018 với chủ đề: “Tuổi trẻ sáng tạo xây dựng Bình Dương văn minh, giàu đẹp” được triển khai thực hiện với 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm:

1. Tuyên truyền, giáo dục về truyền thống vẻ vang của Đoàn và Tháng Thanh niên; quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp, Nghị quyết Đại hội Đoàn tỉnh Bình Dương lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 – 2022.

2. Triển khai Cuộc vận động “Mỗi thanh niên một ý tưởng sáng tạo”; Phần đấu mỗi Đoàn trường Cao đẳng, Đại học hỗ trợ ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp của thanh niên được ứng dụng vào thực tiễn.

3. Tổ chức các hoạt động tuổi trẻ chung tay tham gia xây dựng nông thôn mới

4. Tổ chức các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh hướng tới xây dựng thành phố Bình Dương thông minh, văn minh, giàu đẹp.

5. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

6. Triển khai các hoạt động an sinh xã hội, phục vụ nhân dân.

7. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 87 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tuyên dương cán bộ Đoàn giỏi các cấp; trao Giải thưởng Tài năng trẻ, giải thưởng cán bộ Đoàn xuất sắc và các buổi đối thoại, trao đổi giữa cấp uỷ đảng, lãnh đạo, chính quyền với các cấp bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên.

8. Tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên

9. Tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui, khoẻ” trong các Liên đội Tiểu học và “Tiến bước lên Đoàn” trong các Liên đội THCS và xây dựng, sửa chữa các điểm vui chơi cho thiếu nhi nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn.

CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH MỚI

Thông tin Điều chỉnh tiền lương, thu nhập tháng đã đóng BHXH năm 2018 theo Thông tư 32/2017/TT-BLĐTBXH, cụ thể như sau:

Tiền lương tháng đóng BHXH sau điều chỉnh của từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng BHXH của từng năm X Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng.

Công thức trên áp dụng đối với:

- Người lao động tham gia BHXH từ 01/01/2016 trở đi theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, hưởng BHXH 1 lần hoặc chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ 01/01/2018 đến 31/12/2018;

- Người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp 01 lần khi nghỉ hưu, BHXH 01 lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.

Ngoài ra:

Thu nhập tháng đã đóng BHXH đối với người tham gia BHXH tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 được điều chỉnh:

Thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm = Tổng thu nhập tháng đóng BHXH của từng năm X Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH của năm tương ứng.

(Mức điều chỉnh của năm 2018 tại 02 trường hợp trên là 1,00).

Nguồn: thuvienphapluat.vn

SỔ TAY NGHIỆP VỤ

Trích Hướng dẫn liên tịch 02 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Tỉnh đoàn Bình Dương:

I. QUY TRÌNH GIỚI THIỆU ĐOÀN VIÊN ƯU TÚ KẾT NẠP ĐẢNG CỦA CÁC CẤP BỘ ĐOÀN:

1. Bước 1: Bình chọn, công nhận đoàn viên ưu tú từ đoàn viên xuất sắc.

- Chi đoàn tổ chức phân loại đoàn viên định kỳ hàng năm theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, đoàn cấp trên trực tiếp (phân loại đoàn viên được gắn với đăng ký rèn luyện đoàn viên hàng năm).

- Ban chấp hành cơ sở Đoàn (đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở) dựa trên kết quả phân loại đoàn viên của chi đoàn, hướng dẫn cho đoàn viên xuất sắc viết bài cảm nhận về Đảng, về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bài viết cần thể hiện rõ nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, trách nhiệm của đoàn viên đối với Đảng và việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Ban chấp hành (BCH) cơ sở Đoàn nhận xét, đánh giá kết quả từng bài viết. Trên cơ sở đánh giá nhận thức về Đảng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua bài viết; ý kiến sơ bộ của cấp ủy cơ sở về lịch sử chính trị của đoàn viên xuất sắc, BCH cơ sở Đoàn họp xét và bình chọn đoàn viên ưu tú.

- BCH cơ sở Đoàn thông báo công nhận kết quả bình chọn đến chi đoàn nơi đoàn viên ưu tú đang sinh hoạt; báo cáo danh sách đoàn viên ưu tú cho Đảng gắn với các cuộc gặp gỡ, trao đổi với cấp ủy (Danh sách được tổng hợp theo *mẫu 1a* và sơ lược quá trình phấn đấu của từng đoàn viên ưu tú theo *mẫu 1b*).

***Lưu ý:**

- Đối với đoàn khoa của các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Tỉnh thì được thực hiện các bước bình chọn đoàn viên ưu tú tương đương như cơ sở Đoàn.

- Đoàn viên ưu tú của năm hiện tại phải là đoàn viên xuất sắc của năm trước (hoặc năm học trước) liền kề.

- Việc báo cáo, trao danh sách đoàn viên ưu tú sang Đảng cần kịp thời, được thực hiện gắn với các ngày lễ lớn trong năm (dịp 3/2, 26/3, 30/4, 2/9,..)

- Trường hợp những đoàn viên ưu tú được công nhận đã hơn 2 năm, BCH cơ sở Đoàn cần trao đổi với cấp ủy để nắm rõ nguyên nhân đoàn viên ưu tú chưa được công nhận là cảm tình đảng để có biện pháp bồi dưỡng, giúp đỡ phù hợp.

2. Bước 2: Bồi dưỡng, hướng dẫn đoàn viên ưu tú phấn đấu rèn luyện.

- BCH cơ sở Đoàn giao nhiệm vụ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho đoàn viên ưu tú thử thách; theo dõi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua hoạt động tại chi đoàn, cơ sở Đoàn;

- Phân công đoàn viên là đảng viên đang tham gia sinh hoạt đoàn (hoặc cán bộ Đoàn nếu không có đảng viên) phụ trách, giúp đỡ đoàn viên ưu tú phấn đấu, rèn luyện;

- Định kỳ 3 tháng/lần, BCH cơ sở Đoàn nhận xét kết quả phấn đấu, rèn luyện của đoàn viên ưu tú (*đã được chi bộ công nhận là cảm tình Đảng*), báo cáo với cấp ủy trên các mặt: phẩm chất chính trị; đạo đức lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng.

***Lưu ý:**

- Nếu đoàn viên ưu tú thay đổi, chuyển nơi học tập, lao động thì BCH cơ sở Đoàn có trách nhiệm chuyển sinh hoạt (giao hồ sơ đoàn viên có nhận xét, đánh giá) và đề nghị cấp ủy cùng cấp chuyển hồ sơ cảm tình đảng về đơn vị mới (tổ chức Đảng và tổ chức Đoàn) để tiếp tục bồi dưỡng, giúp đỡ.

- Nếu đoàn viên ưu tú trưởng thành Đoàn thì tổ chức lễ trưởng thành; BCH cơ sở Đoàn giới thiệu, thông tin với cấp ủy và đoàn thể nơi đoàn viên đang lao động, học tập để có hướng tiếp tục theo dõi, bồi dưỡng.

3. Bước 3: Giới thiệu đoàn viên ưu tú vào đảng.

Trên cơ sở kết quả phấn đấu, rèn luyện của đoàn viên ưu tú, căn cứ ý kiến của cấp ủy cơ sở về việc phát triển đảng viên mới, BCH cơ sở Đoàn tiến hành thực hiện thủ tục giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét kết nạp:

- BCH chi đoàn nơi đoàn viên ưu tú đang sinh hoạt trao đổi với đảng viên đang tham gia sinh hoạt đoàn (hoặc cán bộ Đoàn) phụ trách, giúp đỡ đoàn viên để thống nhất nhận xét đánh giá và tổ chức họp xét và biểu quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng. BCH chi đoàn lập nghị quyết đề nghị gửi về chi bộ và BCH cơ sở Đoàn

- BCH cơ sở Đoàn họp xét và ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng. BCH cơ sở Đoàn gửi nghị quyết kèm với nghị quyết đề nghị của chi đoàn cho cấp ủy cơ sở.

***Lưu ý:**

- Đối với đoàn khoa của các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Tỉnh thì BCH đoàn khoa tiếp tục xét và ra nghị quyết đề nghị gửi về cấp ủy và BCH Đoàn trường; sau đó BCH Đoàn trường họp xét và ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng

- Đơn vị có tổ chức chi đoàn cơ sở, thì tổ chức hội nghị chi đoàn và ra nghị quyết giới thiệu; BCH chi đoàn cơ sở lập nghị quyết đề nghị gửi về cấp ủy cơ sở.

- Những tổ chức cơ sở Đoàn lớn, hoạt động trên địa bàn rộng, nếu được cấp ủy cơ sở đồng ý và BCH đoàn cơ sở ủy quyền, thì Ban thường vụ đoàn cơ sở được ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng.

- Nghị quyết của chi đoàn, BCH cơ sở Đoàn được biểu quyết theo quy định của Điều lệ Đoàn.

- Quá 12 tháng, kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp đoàn viên ưu tú vào Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp được thì phải làm lại nghị quyết của BCH chi đoàn, cơ sở Đoàn.

4. Bước 4: Theo dõi quá trình phấn đấu của đảng viên dự bị.

- Nếu còn trong độ tuổi đoàn, đảng viên dự bị phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đoàn. Khi hết thời gian dự bị, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm; nội dung kiểm điểm phải nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và biện pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại (trong đó có nhiệm vụ của người đoàn viên).

- Ban chấp hành chi đoàn họp góp ý cho quá trình phấn đấu của đảng viên dự bị; lập biên bản và văn bản đề nghị gửi về chi bộ và ban chấp hành cơ sở Đoàn.

II. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, BỒI DƯỠNG VÀ KẾT NẠP ĐOÀN VIÊN ƯU TÚ VÀO ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG:

1. Bước 1: Tạo nguồn kết nạp đảng viên.

- Chi bộ xây dựng kế hoạch cụ thể tạo nguồn kết nạp đảng viên cho từng năm và cả nhiệm kỳ; chỉ đạo tổ chức đoàn thanh niên bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ;

- Tiếp nhận danh sách đoàn viên ưu tú do Ban chấp hành cơ sở đoàn, chi đoàn (thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ) giới thiệu; xét đưa những đoàn viên ưu tú vào danh sách cảm tình Đảng, đồng thời có nghị quyết công nhận danh sách đó.

- Chi bộ phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đoàn viên ưu tú là cảm tình Đảng (gọi tắt là cảm tình đảng) phấn đấu vào Đảng. Định kỳ đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ, trao đổi với BCH cơ sở đoàn về quá trình phấn đấu, rèn luyện của cảm tình đảng.

2. Bước 2: Bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

Trên cơ sở danh sách cảm tình Đảng; cấp ủy cơ sở xem xét cử cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng (trong trường hợp đảng bộ cơ sở thì phải được chi bộ trực thuộc nhất trí đề nghị).

3. Bước 3: Kết nạp đoàn viên ưu tú vào Đảng.

- Định kỳ 6 tháng, chi bộ có nhận xét, đánh giá của chi bộ về ưu điểm và hạn chế của cảm tình Đảng (thông tin cho cảm tình Đảng và BCH cơ sở Đoàn biết) trên các mặt: nhận thức chính trị; năng lực chuyên môn, kết quả học tập – lao động; đạo đức, lối sống; tham gia sinh hoạt đoàn thể và tự rèn luyện (Mẫu 4).

- Đảng viên được phân công giúp đỡ có trách nhiệm trao đổi, thông báo nhận xét của chi bộ cho cảm tình đảng. Đối với những cảm tình đảng còn có mặt hạn chế, đảng viên được phân công có trách nhiệm giúp đỡ khắc phục, tiếp tục phấn đấu.

- Những trường hợp cảm tình Đảng đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có kết quả phấn đấu tốt, thì chi bộ xét, tiến hành các thủ tục kết nạp; chi ủy chỉ đạo các tổ chức quần chúng thực hiện các thủ tục theo quy định, chỉ đạo việc hướng dẫn cảm tình Đảng thực hiện các thủ tục xin vào Đảng.

- Đưa những cảm tình Đảng thiếu ý thức phấn đấu khỏi danh sách cảm tình đảng (thông báo cho BCH cơ sở Đoàn giới thiệu biết); bổ sung những đoàn viên ưu tú mới vào danh sách cảm tình Đảng (Quy trình bước 1).

- Chi bộ hoàn tất thủ tục, ra nghị quyết kết nạp Đảng cho cảm tình Đảng. Chi ủy, cấp ủy cơ sở thực hiện quy trình xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ theo quy trình của Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW và Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

III. KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ:

1. Trường hợp học sinh, sinh viên học tập trung ở trường từ 12 tháng trở lên; người lao động làm hợp đồng từ 12 tháng trở lên tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp là đoàn viên thì phải chuyển sinh hoạt đoàn về nơi học tập hoặc nơi công tác; việc xét kết nạp Đảng do tổ chức Đảng tại nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó học tập, công tác xem xét, kết nạp.

Nếu dưới 12 tháng thì sẽ do tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải lấy ý kiến nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó học tập, công tác.

Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng địa phương xem xét kết nạp.

2. Việc xem xét kết nạp Đảng đối với những đoàn viên ưu tú ở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước chưa có tổ chức Đảng:

Trong các doanh nghiệp có thành lập tổ chức cơ sở Đoàn thì thực hiện quy trình giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng kết nạp như hướng dẫn trên đây. Ban chấp hành cơ sở Đoàn có trách nhiệm chủ động phối hợp cùng với cấp ủy có trách nhiệm để thực hiện công tác phát triển Đảng.

2.1- Các doanh nghiệp ở bên ngoài các khu công nghiệp:

Tùy tình hình thực tế ở địa phương, cấp ủy huyện - thị xem xét phân công cho tổ chức Đảng phù hợp làm công tác phát triển đảng trong doanh nghiệp ở địa bàn (Đảng ủy cấp xã, chi bộ các cơ quan Liên Đoàn Lao động, Đoàn thanh niên cấp huyện,...). Tổ chức Đảng có trách nhiệm chỉ đạo hoặc trao đổi, phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên, Công đoàn tại doanh nghiệp để giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng.

2.2- Các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp:

Ở các doanh nghiệp có tổ chức Đoàn nhưng chưa có tổ chức Đảng hoặc tại các "Cơ sở Đoàn lưu động" của khu công nghiệp (đoàn viên đang làm việc tại các doanh nghiệp khác nhau sinh hoạt chung ở cơ sở Đoàn), Ban thường vụ Đoàn Khối tham mưu cho Đảng ủy Khối Doanh nghiệp hướng dẫn, chỉ đạo, phân công tổ chức Đảng phụ trách từng cơ sở Đoàn cụ thể thực hiện quy trình giới thiệu, kết nạp đoàn viên ưu tú vào Đảng.

3. Việc xem xét kết nạp Đảng đối với những đoàn viên ưu tú cư trú tại các khu nhà trọ, ký túc xá công nhân, khu nhà ở xã hội:

Đối với các đoàn viên đang làm việc tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước nhưng nơi đây chưa có tổ chức Đảng hoặc đoàn viên làm việc mà hợp đồng lao động dưới 12 tháng thì có thể xem xét kết nạp đoàn viên vào Đảng tại nơi cư trú (đã tạm trú ổn định từ 12 tháng trở lên) theo quy trình sau:

- Thông qua các chi hội thanh niên công nhân khu nhà trọ (thành lập theo Đề án Đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân Bình Dương), kết nạp thanh niên tại các khu nhà trọ, ký túc xá công nhân, khu nhà ở xã hội làm hội viên hội Liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; lựa chọn hội viên ưu tú, gắn bó với chi hội để kết nạp vào đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Tùy điều kiện cụ thể, cơ sở Đoàn cấp xã, phường, thị trấn tổ chức cho đoàn viên tham gia sinh hoạt (và tiếp nhận đoàn viên chuyển đến) tại chi đoàn khu phố - ấp; hoặc thành lập riêng chi đoàn thanh niên xa quê, khu nhà trọ,... trực thuộc cơ sở Đoàn xã, phường, thị trấn.

- Cấp ủy xã, phường, thị trấn phân công, bố trí đảng viên làm công tác phát triển Đảng ở những chi đoàn trên. Đảng viên được phân công có trách nhiệm phối hợp cùng tổ chức Đoàn thanh niên thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên theo các quy trình nêu trên.

4. Việc xem xét kết nạp Đảng đối với những đoàn viên ưu tú học tập trong trường trung học phổ thông (THPT), trung cấp (chuyên nghiệp, nghề):

BCH cơ sở Đoàn có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ các đoàn viên có thành tích học tập và hoạt động Đoàn nổi bật, thực hiện quy trình giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy nhà trường (nếu trường không có tổ chức Đảng thì báo cáo với cấp ủy địa phương).

Cấp ủy nhà trường có trách nhiệm chủ động thực hiện quy trình kết nạp kịp thời; cần hoàn tất các thủ tục cần thiết trước ngày học sinh thi tốt nghiệp (ít nhất 1 tháng). Khi có kết quả thi tốt nghiệp, thi đại học, cấp ủy xem xét kết nạp từng trường hợp cụ thể. Khi cấp ủy cơ sở ra nghị quyết đề nghị ban thường vụ cấp trên cơ sở kết nạp đảng viên thì cảm tình Đảng phải đủ 18 tuổi và đã có giấy chứng nhận học lớp nhận thức về Đảng.

Đối với học sinh trường THPT, do hầu hết kết nạp trong học kỳ II của năm học lớp 12, nên Đoàn thanh niên, cấp ủy nhà trường lưu ý chuẩn bị hồ sơ kịp thời như sau:

+ Tạo môi trường học tập, hoạt động Đoàn thuận lợi cho học sinh thông qua các câu lạc bộ, đội nhóm sở thích, học tập; các hoạt động phong trào;... Qua kết quả học tập và kết quả phân loại đoàn viên của cuối năm học, Đoàn trường chỉ đạo, hướng dẫn để bình chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu kết nạp Đảng; cấp ủy nhà trường xét đưa vào danh sách cảm tình Đảng.

+ Trên cơ sở danh sách cảm tình Đảng; trên cơ sở nhận xét, đánh giá định kỳ, hàng quý của chi bộ, những đoàn viên có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng thì chi bộ xem xét, tiến hành thực hiện và hoàn tất thủ tục hồ sơ kết nạp mà không chờ đến đủ 18 tuổi. Những nơi do điều kiện khách quan mà chưa tổ chức cho đoàn viên học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng thì vẫn có thể cho tiến hành các quy trình, thủ tục hồ sơ kết nạp (trường hợp này phải báo cáo cấp ủy cơ sở).

+ Trong trường hợp học sinh chưa đủ 18 tuổi khi tốt nghiệp THPT, cho học sinh chuyển sinh hoạt đoàn về chi đoàn giáo viên; giao nhiệm vụ phù hợp cho học sinh, tham gia các hoạt động với nhà trường để tiếp tục theo dõi, giúp đỡ (trong thời gian chưa hoàn chỉnh thủ tục nhập học tại các trường sau THPT). Khi đủ 18 tuổi và đã hoàn tất các thủ tục, quy trình, theo quy định vẫn có thể tổ chức kết nạp Đảng tại cơ sở đảng nhà trường.

Trong trường hợp cấp ủy cơ sở gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp có thẩm quyền, cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp học sinh vào Đảng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày học sinh nhập học (ngày nhập học theo quyết định triệu tập của trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp), thì gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nhà trường của học sinh để chỉ đạo chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên. Không tổ chức lễ kết nạp tại chi bộ trường THPT.

Một số trường hợp cụ thể khác thực hiện theo Điểm 3.13, Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 29/12/2006.

+ Nếu học sinh đang là cảm tình Đảng mà chưa kịp kết nạp tại trường THPT, trung cấp thì cấp ủy nhà trường cấp giấy chứng nhận (Mẫu 5) học sinh đó là cảm tình đảng, đang được tổ chức Đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp để cấp ủy cơ sở nơi đến (nhà trường, địa phương cư trú) giao cho chi bộ cấp dưới trực tiếp tiếp tục phân công đảng viên chính thức theo dõi giúp đỡ.

5- Việc xem xét kết nạp đảng viên đối với đoàn viên ưu tú đang trong thời kỳ được tổ chức Đảng xem xét kết nạp thay đổi đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú:

Đối với cảm tình đảng đang trong thời kỳ được tổ chức Đảng xem xét kết nạp mà chuyển sang đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới thì cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi cấp giấy chứng nhận người đó là cảm tình đảng (*Mẫu 5*), đang được tổ chức Đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp (*có nhận xét về quá trình phấn đấu*); cấp ủy cơ sở nơi đến giao cho chi bộ cấp dưới tiếp tục phân công đảng viên chính thức (không lệ thuộc vào thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với cảm tình đảng) theo dõi giúp đỡ.

**THANH NIÊN VÀ
PHÁP LUẬT**

**12 ĐIỀU CẦN LƯU Ý VỀ LUẬT NGHĨA VỤ
QUÂN SỰ TỪ NĂM 2016**

Không chỉ áp dụng riêng cho năm 2016, mà trong những năm tới, quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự sẽ được áp dụng theo Luật nghĩa vụ quân sự 2015.

Tính đến thời điểm này, [Luật nghĩa vụ quân sự 2015](#) được hướng dẫn bởi [Thông tư 140/2015/TT-BQP](#), và Dân Luật sẽ liên tục cập nhật thông tin các văn bản hướng dẫn Luật này sớm nhất cho các bạn.

Sau đây là 12 điều cần biết về nghĩa vụ quân sự 2016:

1. Nghĩa vụ quân sự 2016 chú trọng tuyển chọn công dân có trình độ

Theo yêu cầu tuyển quân mới, sẽ chú trọng tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề.

Việc chú trọng tuyển chọn công dân có trình độ nhằm mục đích nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, góp phần xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh, củng cố an ninh, quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định số lượng tuyển quân hằng năm

Căn cứ vào quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện gọi công dân nhập ngũ hàng năm, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định số lượng tuyển quân cho các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ở từng tỉnh.

3. Tuổi đời, sức khỏe, văn hóa và chính trị là 4 yếu tố được xét để tuyển quân NVQS

Tuổi đời: công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi, riêng công dân nam đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ vì lý do đang học đại học, cao đẳng thì kéo dài đến hết 27 tuổi.

Văn hóa: Chỉ công dân có trình độ văn hóa từ lớp 8 trở lên, ưu tiên lấy từ cao đến thấp. Riêng những vùng khó khăn, không đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì được tuyển chọn công dân có trình độ từ lớp 7 trở lên.

Vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số dưới 10.000 người thì được tuyển 20 – 25% công dân có trình độ tiểu học và còn lại là trung học cơ sở.

Chính trị: Thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về tiêu chuẩn chính trị trong tuyển chọn công dân phục vụ trong Quân đội, riêng các đơn vị mật và trọng yếu thì theo chỉ tiêu riêng.

4. Chỉ được tạm hoãn NVQS nếu thuộc 1 trong 7 trường hợp sau:

- Chưa đủ sức khỏe theo tiêu chuẩn tuyển chọn được kết luận bởi Hội đồng khám sức khỏe.

- Lao động chính, duy nhất và trực tiếp nuôi thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động, trong gia đình bị thiệt hại nặng về người, tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được UBND cấp xã xác nhận.

- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do UBND cấp tỉnh trở lên quyết định.

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đang học tập tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

5. Được miễn gọi nhập ngũ nếu thuộc 1 trong 5 trường hợp sau:

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một.

- Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ.

- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân.

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 24 tháng trở lên.

6. Danh sách tạm hoãn, miễn gọi NVQS được gửi trước 20 ngày trước khi phát lệnh gọi nhập ngũ

Danh sách công dân được tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ phải được thông báo đến trưởng thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư, ấp, bản, làng...gia đình công dân và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã trước khi phát lệnh gọi nhập ngũ tối thiểu 20 ngày.

7. Tham gia nghĩa vụ công an được xem là tham gia NVQS

Công dân được công nhận hoàn thành NVQS tại ngũ trong thời bình khi thuộc một trong các trường hợp:

- Dân quân tự vệ (DQTV) nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV, trong đó có ít nhất 12 tháng làm nhiệm vụ DQTV thường trực.

- Hoàn thành nhiệm vụ tham gia Công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên.

- Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp Đại học trở lên, đã được đào tạo và phong quân hàm sĩ quan dự bị.

- Thanh niên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tình nguyện phục vụ tại đoàn kinh tế - quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên theo Đề án do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Công dân phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 24 tháng trở lên.

8. Mắc bệnh hiểm nghèo được miễn đăng ký NVQS

Ngoài người khuyết tật, người mắc bệnh tâm thần, người mắc bệnh mãn tính khác theo quy định hiện hành thì người mắc bệnh hiểm nghèo cũng được miễn đăng ký NVQS.

9. Hàng năm, chỉ gọi nhập ngũ 01 lần vào tháng 02 hoặc tháng 03

Từ năm 2016 trở đi, chỉ có 1 đợt gọi nhập ngũ là tháng 02 hoặc tháng 03.

Trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh thì được gọi nhập ngũ lần thứ 2. Đối với địa phương có thảm họa hoặc dịch bệnh nguy hiểm thì được điều chỉnh thời gian gọi nhập ngũ.

10. Thời gian khám sức khỏe NVQS từ 01/11 đến hết 31/12 hàng năm

Tương ứng với 1 đợt gọi NVQS vào tháng 02 hoặc tháng 03, thời gian khám sức khỏe NVQS sẽ bắt đầu từ 01/11 đến hết 31/12 hàng năm.

Lệnh gọi khám sức khỏe NVQS sẽ được gửi đến công dân trước 15 ngày.

11. Được trả lương cho ngày nghỉ để khám sức khỏe NVQS

Cụ thể, công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức trong thời gian đăng ký NVQS, khám, kiểm tra sức khỏe NVQS thì được trả nguyên lương, tiền tàu xe và các khoản phụ cấp hiện hưởng.

Công dân đến đăng ký NVQS, khám, kiểm tra sức khỏe được bảo đảm chế độ ăn, ở trong thời gian thực hiện đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe, tiền tàu xe đi, về.

12. Thời gian tham gia NVQS là 24 tháng

Bắt đầu từ 01/01/2016, thời gian tham gia NVQS sẽ nâng lên là 24 tháng. Ngoài ra, thời gian này có thể kéo dài thêm nhưng không quá 6 tháng theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong trường hợp khẩn cấp.

Nguồn thuvienphapluat.vn

Làm thế nào để xác định nồng độ cồn trong người vượt quá mức quy định?

Luật Giao thông đường bộ có quy định các giới hạn, tính bằng đơn vị mg/100ml máu hoặc ml/lít khí thở, nhưng trên thực tế người dân không có máy đo chuyên dụng để kiểm tra; vậy làm thế nào để biết mình đã uống rượu/bia vượt mức cho phép? Một vài so sánh với các đơn vị bằng cốc bia, ly rượu phổ thông dưới đây sẽ cho bạn hiểu rõ hơn.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT NỒNG ĐỘ CỒN LÀ VƯỢT NGƯỠNG CHO PHÉP ?



Theo Luật Giao thông Đường bộ hiện nay,
không được phép uống rượu/bia khi lái xe ô tô.

Đối với người điều khiển mô tô,
xe máy, nồng độ cồn cho phép
là **dưới 50 miligam/100
mililit máu hoặc dưới 0,25
miligam/ lít khí thở.**

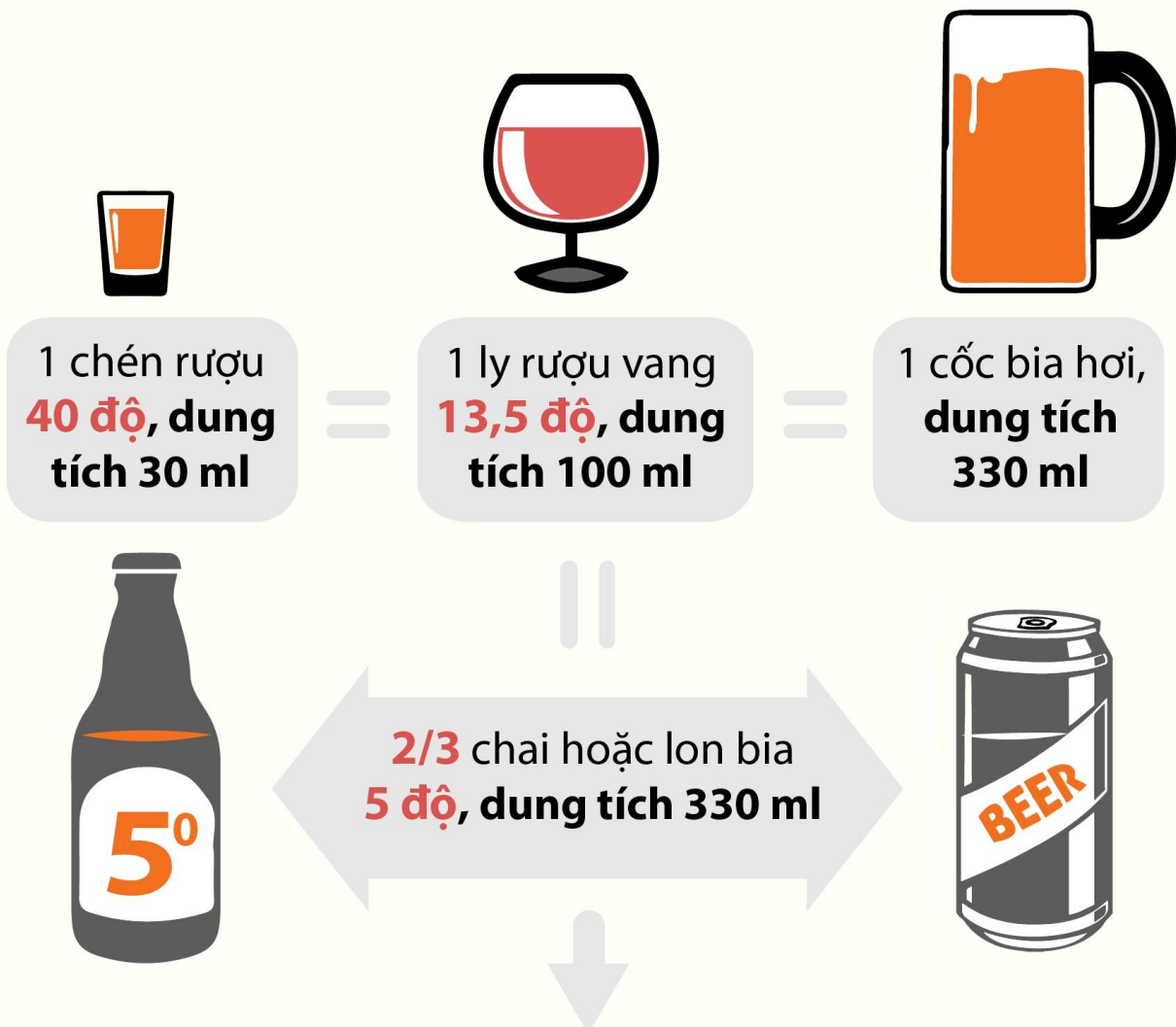


LÀM SAO ĐỂ XÁC ĐỊNH NGƯỠNG VI PHẠM NÀY?



Theo cách tính của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) là lập một **đơn vị uống chuẩn chứa 10 gam cồn** để ước tính lượng rượu, bia sử dụng tương ứng với nồng độ cồn sinh ra trong cơ thể người.

Đơn vị này tương đương:





Theo thông tin từ **UB An toàn Giao thông QG**, để nồng độ cồn không quá **50 miligam/100 mililít máu hay 0,25 miligam/lít khí thở**



Đàn ông không nên uống quá 2 đơn vị uống chuẩn trong giờ đầu tiên và không uống quá một đơn vị chuẩn nữa trong mỗi giờ sau đó.



Phụ nữ không nên uống quá một đơn vị và không uống quá một đơn vị uống chuẩn trong mỗi giờ sau đó.



Nguồn dantri.com.vn

THÔNG TIN THỜI SỰ

Tuổi trẻ Bình Dương: Sôi nổi các hoạt động Mừng Đảng – Mừng Xuân Mậu Tuất 2018

Cùng tuổi trẻ cả nước sôi nổi thi đua tổ chức các hoạt động Mừng Đảng – Mừng Xuân Mậu Tuất 2018, tuổi trẻ Bình Dương đã và đang tổ chức các nhiều hoạt động, công trình, phần việc thanh niên thiết thực, ý nghĩa phục vụ cho đoàn viên, thanh thiếu nhi cùng người dân trong và ngoài tỉnh.



Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Bình Dương tổ chức chương trình "Tình nguyện mùa đông" năm 2018, trao tặng cho các em thanh thiếu nhi là con em của nhân dân đang sinh sống tại các địa phương còn khó khăn của tỉnh Lào Cai những phần quà ý nghĩa với tổng giá trị hơn 100 triệu và công trình "Sân chơi cho em" cho các thầy cô và học sinh tại điểm trường Đội 4 Bản Kim, xã Thanh Kim, huyện Sa Pa

Theo đó, các cơ sở Đoàn – Hội – Đội toàn tỉnh đã tăng cường tổ chức các hoạt động mừng Đảng – mừng Xuân, chào mừng 21 năm tỉnh Bình Dương phát triển, chào mừng thành công Đại hội Đoàn các cấp với nhiều nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với từng điều kiện địa phương đơn vị vận động các nguồn lực, hỗ trợ cơ sở vật chất tổ chức các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo cho các Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, các gia đình cựu cán bộ Đoàn có hoàn cảnh khó khăn.



Ra mắt 06 đội hình tình nguyện tham gia giải quyết các vấn đề án sinh xã hội tại các địa phương

Đồng thời, tiếp tục phát huy sự chăm lo của tổ chức Đoàn - Hội - Đội đối với TNCN, thanh niên dân tộc, tôn giáo, thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt là hướng đến các cán bộ, chiến sĩ và người dân đang công tác ở vùng biên giới, hải đảo bằng các hoạt động ý nghĩa, thiết thực; tổ chức đa dạng các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, sân chơi cuối tuần hay các hoạt động giải trí lành mạnh phục vụ người dân và đoàn viên, thanh thiếu nhi, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018,.v.v...



Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bình Dương tổ chức chương trình thăm, tặng quà cho thiếu nhi vượt khó học tốt, thấp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam với chủ đề "Mùa xuân cho em" năm học 2017 - 2018



Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức đến thăm, tặng quà các gia đình cán bộ, chiến sĩ tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 trên địa bàn huyện Dầu Tiếng và Thành phố Thủ Dầu Một

MÔ HÌNH KINH NGHIỆM

Chàng thanh niên với giải thưởng Lương Định Của

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, ngay từ khi còn nhỏ, anh Nguyễn Quốc Chính, xã Thiện Kế (Bình Xuyên) đã nuôi mơ ước làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương.

Mới 30 tuổi, nhưng hiện nay, anh Chính đã có 2 trang trại trồng hoa với tổng diện tích lên tới 9 ha (3 ha tại xã Thiện Kế và 6 ha tại thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai). Cái duyên đến với nghề trồng hoa của anh không phải là sự tình cờ vì vốn dĩ chàng thanh niên này đã có tình yêu với các loài hoa ngay từ khi còn bé. Vì vậy, mặc dù đã hoàn thành khóa học nghề về công nghệ thông tin nhưng anh Chính vẫn quyết định lựa chọn hướng đi khác cho mình, đó là đến các làng nghề trồng hoa lâu năm ở huyện Mê Linh (Hà Nội) và thị trấn Sa Pa (Lào Cai) để vừa làm thuê, vừa tranh thủ học hỏi vốn kiến thức, kinh nghiệm trồng và chăm sóc các loài hoa. Đến năm 2010, anh Chính trở lại quê hương, xây dựng trang trại trồng hoa để hiện thực hóa ước mơ của bản thân.



Anh Nguyễn Quốc Chính (áo xanh) đang chăm sóc hoa tại trang trại hoa.

Thời gian đầu khởi nghiệp, chàng thanh niên Nguyễn Quốc Chính gặp nhiều khó khăn khi vừa không nhận được sự ủng hộ của những người thân trong gia đình, vừa không có vốn để phát triển mô hình. Vượt qua những khó khăn đó, khi đã xoay sở được hơn 200 triệu đồng làm vốn, anh Chính mạnh dạn thuê gần 2 ha đất tại thôn Hiệp

Thuận, xã Thiện Kế để trồng hoa. Thời điểm lúc bấy giờ, diện tích đất chỉ là cánh đồng hoang với nhiều loài cây dại, hoàn toàn không có giá trị kinh tế.

Để phát triển mô hình của mình, anh Chính đã dày công cải tạo đất. Phải mất đến 5 tháng cần cù lao động, anh mới hoàn thành công tác cải tạo, quy hoạch vườn hoa và đưa vào trồng hơn 1 vạn cây hồng ghép trên gốc tầm xuân. Theo anh Chính, thì ưu điểm của hồng ghép trên gốc tầm xuân là chúng có bộ rễ phát triển mạnh, hoa sinh trưởng tốt, có khả năng chống chịu bệnh cao, bông to, cây khỏe hơn so với hồng ghép mô và hồng được nhân giống bằng phương pháp giâm cành. Một cây hồng ghép trên gốc tầm xuân có thể cho từ 14 – 15 bông/lần thu hoạch và sau 7 – 8 năm thu hoạch mới phải trồng lại cây. Với vốn kinh nghiệm đã học hỏi được, trong công tác chăm sóc hoa, anh Chính luôn chú trọng kỹ thuật chăm bón, tạo tán cho cây để giúp cây chống chịu với thời tiết thất thường và sâu bệnh. Đầu đặn mỗi vụ, anh bón phân 2 lần và trước khi thu hoạch 1 tuần thì anh hoàn toàn cách ly hoa với các loại phân bón; Lựa chọn phân bón thảo mộc để bón cho cây thay cho các loại phân hóa học. Với kỹ thuật canh tác đó, hoa của anh Chính có chất lượng tốt, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Sau 6 năm phát triển mô hình trồng hoa, đến nay, anh Chính đã mở rộng diện tích trồng tại xã Thiện Kế lên hơn 3 ha. Trên diện tích này, anh dành 2 ha để trồng hoa hồng, hơn 1 ha trồng hoa cúc. Vừa qua, anh tiếp tục đưa vào trồng thử nghiệm một số loại hoa ly như ly đỏ, ly vàng nhằm nhân rộng diện tích và chủng loại hoa trong thời gian tới. Bằng mô hình trồng hoa của mình, hiện nay, anh Chính đang tạo việc làm cho gần 10 lao động thường xuyên với mức thu nhập từ 4,5 – 5 triệu đồng/người/tháng và hàng chục lao động thời vụ. Từ một hộ khó khăn về kinh tế, hiện nay, gia đình anh đã trở thành hộ giàu với thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm.

Tâm sự với chúng tôi về nghề trồng hoa của mình, anh Chính cho biết, để có thể tạo ra những bông hoa đẹp đó là công việc không đơn giản, nó đòi hỏi sự cần cù, tỉ mỉ của người trồng. Có được thành công ngày hôm nay, anh Chính từng có khoảng thời gian gặp nhiều khó khăn nhưng bằng tình yêu và đam mê với hoa, anh đã vượt qua.

Không chỉ năng động trong phát triển kinh tế, anh Nguyễn Quốc Chính còn là một Bí thư Chi đoàn thôn năng nổ, nhiệt tình trong nhiều hoạt động của Đoàn xã và của địa phương. Với những thành quả đạt được, vừa qua, chàng thanh niên Nguyễn Quốc Chính vinh dự là một trong 2 gương mặt tiêu biểu của tỉnh được nhận giải thưởng Lương Định Của do Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng.

Nguồn: thanhgiong.vn



**GÓC KỸ
NĂNG**

13 nguyên tắc sống giúp bạn vượt qua nghịch cảnh

Trong cuộc sống, tất cả chúng ta đều có những nguyên tắc để tuân theo. Một số nguyên tắc rất rõ ràng, chẳng hạn như mỉm cười khi qua đường gặp người lạ hay bắt tay

lúc giới thiệu bản thân. Tuy nhiên, có những nguyên tắc đòi hỏi chúng ta phải luyện tập qua thời gian để chúng trở thành thói quen.

Dưới đây là 13 nguyên tắc quan trọng của cuộc sống, chỉ cần hiểu một nửa cũng đủ giúp bạn vững vàng vượt qua mọi chông gai, thử thách.

1. Cuộc sống chỉ là 10% những gì xảy đến với bạn, 90% còn lại là cách bạn phản ứng với nó

Nguyên tắc này đúng với tất cả mọi người, trong cả đời sống cá nhân lẫn sự nghiệp. Chúng ta ai cũng phải đối mặt với thách thức, nhưng chúng ta có những lựa chọn khác nhau để phản ứng với thách thức đó theo cách tiêu cực hay tích cực.

2. Hãy cho đi nhiều hơn nhận lại

Đây là một nguyên tắc rất đơn giản, nhưng không phải ai cũng làm được. "Sự cho đi" ở đây không chỉ là tiền bạc, mà có thể là thời gian hoặc năng lực của bạn.

3. Hứa ít – làm nhiều

Cha tôi sống ở một vùng quê nhỏ - nơi bạn hoàn toàn có thể gây dựng danh tiếng trực tiếp một cách nhanh chóng. Ông dạy tôi rằng đừng bao giờ đưa ra những lời hứa quá lớn nhưng lại không thực hiện được như kỳ vọng của mọi người. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, việc gieo niềm tin quá lớn sẽ làm người khác thất vọng khi thực tế bạn không làm được như đã hứa.

4. Chúng ta không đủ giàu để mua những món đồ quá rẻ tiền

Mẹ tôi thường nói rằng "Chúng ta không đủ giàu để mua những thứ quá rẻ tiền". Bởi những món đồ quá rẻ tiền thường rất nhanh hỏng và việc thay thế chúng thường xuyên sẽ làm tốn kém nhiều thời gian và tiền bạc hơn việc mua hàng chất lượng ngay từ đầu. Nguyên tắc này còn có thể áp dụng trong công việc: Hoàn thành một việc đúng ngay lần đầu đơn giản hơn phải sửa chữa việc đó rất nhiều lần.

5. Hãy đơn giản và gốc gác

Một trong những bài học cuộc sống đơn giản nhất tôi đã học được từ bố tôi khi còn nhỏ đó là "Hãy đơn giản và gốc gác". Tôi luôn nhắc nhở bản thân nguyên tắc này mỗi khi cuộc sống quá phức tạp và khó khăn. Bất cứ việc gì lớn, bạn cũng có thể xé nhỏ nó ra và thấy mọi thứ đơn giản hơn rất nhiều.

6. Hãy tách bạch giữa công việc và cá nhân

Là một doanh nhân, bạn sẽ thường xuyên phải kết hợp giữa công việc và cuộc sống cá nhân, nhưng điều này sẽ chỉ gây ra những sai lầm và mối đau đầu cho bạn mà thôi. Tốt hơn hết, hãy giữ cho mọi thứ riêng biệt và bạn sẽ thấy thật thoải mái.

7. Tuân theo nguyên tắc vàng

Hãy mang lại cho người khác thứ mà bạn muốn họ mang lại cho mình, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi khi phải làm việc phục vụ người khác. Đó cũng chính là nguyên tắc vàng trong cuộc sống giúp bạn luôn thành công.

8. Tiến lên – Chơi hết mình – Và luôn mơ ước

Đây là một nguyên tắc không cần phải bàn cãi nhiều bởi trong cuộc sống, ai cũng cần có những động lực thúc đẩy để tiến về phía trước. Để đạt được mục tiêu, bạn phải tìm cho mình những nguồn năng lượng.

9. Hãy làm việc để sống, đừng sống để làm việc

Ai cũng làm việc vì đam mê, nhưng bạn cần phải chắc chắn rằng đến cuối cuộc đời mình không phải hối tiếc vì những năm tháng “sống hoài sống phí” trong văn phòng kín với chiếc laptop nhạt nhẽo. Hãy nhìn lại cả những mối quan hệ và cuộc sống của bạn để chắc chắn rằng bạn đang hưởng thụ một cuộc sống đầy đủ và trọn vẹn nhất.

10. Hãy làm đúng hoặc không làm nữa

Nếu bạn cảm thấy mình không thể làm việc gì đó tốt hơn người khác hoặc không đủ niềm tin để làm điều đó, hãy từ chối cơ hội. Cuộc sống quá ngắn ngủi để bạn dành thời gian vào những thứ bạn không đam mê hoặc không đủ khả năng tập trung

11. Sự ủng hộ còn đáng quý hơn tiền bạc

Trong bất cứ lĩnh vực nào, sự ủng hộ luôn là điều đáng quý. Nó cho thấy ai đó thực sự quan tâm đến bạn và họ dành thời gian tìm hiểu về bạn. Đôi khi chỉ đơn thuần là một tin nhắn, cái bắt tay hay một lời động viên... cũng đủ để giúp một con người đứng dậy sau đau thương, vấp ngã. Hãy tận dụng sức mạnh của sự ủng hộ.

12. Chấp nhận thay đổi

Hãy chấp nhận sự không thoải mái để mở rộng tầm nhìn và hưởng thụ cuộc sống tốt hơn. Thay đổi sẽ giúp bạn bước ra khỏi vùng an toàn, quên đi quá khứ và luôn sống hết mình với hiện tại.

13. Hãy nghĩ xem bạn đang cố gắng đạt được điều gì?

Trước khi làm bất cứ một công việc gì, bạn hãy tự đặt cho mình câu hỏi này để xác định mục tiêu của bản thân. Một khi đã đưa ra được câu trả lời, bạn sẽ có những quyết định sáng suốt nhất.

Nguồn: thanhgiong.vn

BÀI HÁT THANH NIÊN

Chi thể thôi

Dù nắng dẫu gió hay là lúc đông lạnh về
Mọi nơi thôn quê xa gần cũng không ngại ngần
Dù bao chông gai không làm chúng ta nản lòng
Cùng dang đôi tay mang nụ cười đến muôn nơi.
Tự tin đi lên khi mặc áo xanh tình nguyện
Cùng chung tay xây những nhịp kết nối tương lai
Màu xanh thân thương gió bụi những khi chỉ đường
Mà sao vui ghê những giờ phút ấy
Đi lên thanh niên chung vai chúng ta cùng tiến bước vào đời
Mai ta bay xa khi bao ước mơ đã đến rất gần
Quyết ta đi lên xông pha mang bao niềm vui đến cho đời
Tuổi xanh yêu thương trong tim mình mãi mãi...
Vang trong tim kiêu hãnh dòng máu lạc hồng

Tuổi xanh ta đi không nghĩ suy dẫn đo chi
Để bao em thơ yên bình cắp sách tới trường
Sẽ luôn là tiếng cười vang vọng muôn nơi
Truyền thống cha ông ta quyết tâm mãi giữ gìn
Dựng xây tương lai câu hứa kia mãi không phai
Để ta phiêu du góp sức cống hiến cho đời
Ước mơ màu xanh mang màu áo xanh... Chỉ thế thôi!



15 cách để sống đúng nghĩa chứ không đơn giản chỉ là Tồn Tại

1. Trân trọng những người bạn tuyệt vời và những điều đáng quý trong cuộc sống

Đôi lúc chúng ta vô tình không nhận thấy những giá trị tốt đẹp mà người khác dành cho mình đến khi họ không còn làm điều đó nữa. Đừng như vậy! Biết ơn những gì bạn có, những người yêu thương bạn, những người quan tâm đến bạn. Bạn sẽ không bao giờ biết được họ có ý nghĩa như thế nào với bạn cho đến khi họ không còn ở bên cạnh bạn nữa. Thế nên, ngay từ bây giờ hãy trân trọng những phút giây đáng quý, cảm ơn cuộc đời và rồi bạn sẽ thấy cuộc sống này thật ý nghĩa biết bao.

2. Phớt lờ hết những điều tiêu cực ảnh hưởng đến bạn

Nếu bạn cho phép người khác ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống của bạn, thì bạn sẽ rơi vào trạng thái mất cân bằng hay tiêu cực tự lúc nào không hay. Bỏ qua tất cả những điều gây tổn thương cho con người bạn, không ai có quyền phán xét bạn. Họ có thể biết những câu chuyện của bạn, nhưng họ sẽ không thực sự cảm nhận được những gì bạn đã trải qua. Bạn không thể nào kiểm soát được tất cả những gì họ nói, nhưng bạn có thể kiểm soát được tầm ảnh hưởng của chúng đến mình như thế nào. Chỉ đơn giản là gạt bỏ tất cả những thứ tiêu cực xâm nhập vào trái tim và tâm trí của bạn.

3. Tha thứ cho những người đã từng làm bạn tổn thương

"Tôi tha thứ cho bạn nhưng điều đó không có nghĩa là tôi tin tưởng bạn. Tôi không có thời gian để thù ghét những người đã làm đau tôi bởi vì tôi đã quá bận rộn để dành thời gian cho những người mà tôi yêu thương."

Người đầu tiên nói lời xin lỗi là người dũng cảm nhất.

Người đầu tiên biết tha thứ cho người khác là người mạnh mẽ nhất.

Người đầu tiên biết hướng về phía trước là người hạnh phúc nhất.

Hãy Dũng cảm, Mạnh mẽ, Hạnh phúc và Thoải mái với con người mình.

4. Luôn là chính mình

Nếu bạn may mắn nhận ra mình có một điều gì đó khác biệt tuyệt vời hơn tất cả mọi người thì đừng thay đổi nó. Sự duy nhất luôn luôn là một điều tuyệt diệu. Thế nhưng thật nực cười là trong cuộc sống lại có những người cố gắng thay đổi mình để giống với những người khác. Giữ lấy những gì là của riêng bạn, khi thế giới cười bạn vì không giống họ, thì hãy đáp lại họ với một nụ cười của riêng bạn. Điều quan trọng nhất khi đó bạn được là chính mình.

5. Lắng nghe tiếng nói bên trong con người bạn

Cuộc sống sẽ là một cuộc hành trình đầy thử thách hoặc không là gì cả. Chúng ta sẽ không thể trở thành người chúng ta mong muốn bằng cách vẫn tiếp tục làm những gì đã từng làm. Hãy lắng nghe tiếng nói bên trong chính bản thân bạn, mà không phải là những gì áp đặt từ quan điểm của người khác. Làm theo những gì trái tim bạn mách bảo thì đó chính là con đường riêng của bạn. Những người khác có thể đi cùng bạn, nhưng họ sẽ không thể thay thế bạn được. Hãy luôn trân trọng cuộc sống của bạn mỗi ngày. Một ngày tươi đẹp sẽ mang đến cho bạn những niềm hạnh phúc, còn sự thất bại sẽ trang bị thêm cho bạn những bài học kinh nghiệm tuyệt vời. Những điều tồi tệ nhất sẽ mang lại cho bạn những bài học tốt nhất.

6. Bắt đầu thay đổi và cởi mở hơn với thế giới

Điều khó khăn nhất để bắt đầu thay đổi là bỏ đi những gì bạn đang làm theo thói quen và bắt đầu thực hiện những điều bạn chưa từng làm. Dù có đôi chút lo lắng, phân vân hay nghi ngờ gì thì bạn hãy tin rằng mọi chuyện đều có thể thay đổi được. Hãy tận hưởng những gì đang có trong cuộc sống của bạn, bạn có thể không đến được chính xác nơi bạn muốn đến nhưng bạn sẽ đến được nơi bạn cần đến.

7. Khôn ngoan với các mối quan hệ của mình

Những người bạn tốt không chỉ ở bên bạn mỗi khi bạn vui mà sẽ còn cùng bạn vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Họ là những người luôn yêu quý bạn dù như thế nào đi chăng nữa, tình yêu thương của họ dành cho bạn là mãi mãi. Đừng cố gắng rượt đuổi để đi tìm lấy một tình yêu hảo huyền mà hãy kiên nhẫn chờ đợi đến khi bạn thực sự tìm ra nó. Đừng để sự cô đơn lái bạn vào vòng tay của một ai đó mà bạn biết rằng bạn sẽ không bao giờ thuộc về họ. Hãy yêu chỉ khi bạn thực sự sẵn sàng. Một mối tình tuyệt vời cũng đáng để chờ đợi lắm chứ.

8. Nhận ra những người luôn yêu thương bạn

Những người bạn thực sự sẽ mãi ở bên bạn cho dù có chuyện gì xảy ra. Hãy dành cho họ những tình cảm đặc biệt nhất của bạn thậm chí ngay cả khi họ có làm một chuyện gì khiến bạn không vừa ý.

9. Yêu thương chính bản thân mình

Nếu bạn:

- Có thể yêu trẻ con, mặc cho những thứ lộn xộn mà chúng gây ra;
- Dành tình yêu thương cho mẹ trọn đời, mặc cho khoảng cách về tuổi tác;
- Quan tâm đến ba, mặc dù đôi lúc khó chịu vì tính bảo thủ của ông;
- Yêu thương những anh chị em của bạn, dù cho tính lờ mờ đến khó chịu của họ;
- Thoải mái với những người bạn của bạn, thậm chí đôi khi họ có quên trả lại tiền

cho bạn ...

thì bạn sẽ biết làm thế nào để chấp nhận một người không hoàn hảo, và yêu thương chính bản thân mình.

10. Làm những thứ mà bạn biết rằng nó có ích cho tương lai của bạn

Những gì bạn làm hàng ngày sẽ quan trọng hơn kết quả của cả một quá trình đó. Nó quan trọng bởi vì bạn đã đánh đổi một ngày cuộc sống đáng giá của mình cho nó, vì vậy hãy đảm bảo rằng nó sẽ thực sự có giá trị và hữu ích cho tương lai của bạn.

11. Cảm ơn những điều phiến toái mà bạn không vướng phải

Có 2 cách để trở nên thoải mái và hạnh phúc trọn vẹn: thứ nhất là làm tất cả những điều bạn muốn hoặc thứ hai là hài lòng với những gì bạn đang có. Hãy biết chấp nhận và trân trọng những điều bạn đang có ở giây phút hiện tại. Hạnh phúc sẽ đến khi bạn dừng phàn nàn về những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống và làm điều ngược lại là cảm ơn những điều rắc rối mà bạn không bị vướng phải. Hãy luôn nhớ rằng, bạn cũng đã phải trải qua những ngày tồi tệ rồi thì mới có được cuộc sống như ngày hôm nay.

12. Dành thời gian để làm những điều thú vị của riêng bạn

Đôi khi bạn cần thời gian suy ngẫm để thấy rõ những gì đang ở phía trước. Đừng để những lo lắng, tức giận của công việc chiếm hết toàn bộ thời gian và tâm trí của bạn khiến bạn không còn khoảng trống nào khác để dành cho những thú vui cá nhân hay tận hưởng những điều tuyệt vời trong cuộc sống.

13. Cảm nhận những điều nhỏ nhất nhất trong cuộc sống

Những điều tốt nhất trong cuộc sống luôn ở trước mặt bạn. Nó hoàn toàn là những điều đơn giản mà đôi khi bạn không ngờ tới như cảm giác ngắm hoàng hôn trên biển hay dành thời gian cho những người thân yêu. Tận hưởng những giây phút đáng giá ấy bởi vì một ngày nào đó khi nhìn lại bạn sẽ thấy được niềm hạnh phúc bởi bạn đã từng trải qua nó.

14. Chấp nhận rằng quá khứ không phải là hiện tại

Đừng để quá khứ lấy cắp đi hiện tại và tương lai của bạn. Bạn có thể không tự hào về những điều bạn đã từng làm trong quá khứ, nhưng điều đó cũng chẳng sao cả.

Quá khứ không phải là hiện tại. Quá khứ không thể thay đổi được, vậy thì hãy quên nó đi, bỏ nó ra khỏi tâm trí của bạn và chỉ đơn giản là chấp nhận nó. Tất cả chúng ta đều có thể phạm sai lầm, và thậm chí đã từng rất hối tiếc về quá khứ nhưng HIỆN TẠI điều đó không còn ảnh hưởng gì đến ta nữa thì hãy biết tập trung vào nguồn sức mạnh dành cho ngày hôm nay và tương lai của bạn.

15. Hãy chỉ đi khi bạn đã sẵn sàng

Đừng cố gắng níu kéo những mối quan hệ đã tan vỡ hay những sự việc bất thành. Nếu như bạn cố ép buộc chúng theo ý của mình chỉ làm cho mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ hơn. Khi một cánh cửa đóng lại thì nhiều cánh cửa khác sẽ mở ra. Hạnh phúc chỉ đến khi bạn biết phát huy hết sức mạnh tiềm ẩn của mình, sẵn sàng đón nhận trở ngại với nụ cười rạng rỡ cùng trái tim đầy nhiệt huyết.

Nguồn ngethuatsong.org

ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 3/2018

- Tiếp tục, tuyên truyền tốt các chủ trương, đường lối, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và các chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh; tiếp tục tuyên truyền về tình hình biên giới, biển đảo Việt Nam, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, hải đảo nhất là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; tiếp tục tuyên truyền đậm nét kỳ họp thứ 5, Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương (khóa X).

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương lần thứ X; Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI; đẩy mạnh tuyên truyền diễn biến và kết quả Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 – 2022 qua các hình thức trực quan sinh động, diễn đàn, các kênh thông tin truyền thông.v.v...; kết quả các hoạt động, công trình, phần việc thanh niên có ý nghĩa thiết thực phục vụ cho địa phương, đơn vị, đặc biệt là các hoạt động hưởng ứng Tháng Thanh niên 2018.

Tuyên truyền Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, đặc biệt là chuyên đề năm 2018: "*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; biểu dương tập thể, cá nhân điển hình trong việc học tập và làm theo lời Bác ở các cấp bộ Đoàn – Hội – Đội và các tầng lớp nhân dân trong Tỉnh gắn với tuyên truyền các quy định về nêu

gương của Trung ương (*Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị*), Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 12/12/2017 của Tỉnh ủy về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp nhằm ủng hộ niềm tin, tạo sự lan tỏa, hình thành nét đẹp trong xây dựng văn hóa chính trị, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức.

- Tiếp tục tuyên truyền về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Dương theo hướng xây dựng Bình Dương trở thành đô thị loại I, văn minh, giàu đẹp và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân gắn với xây dựng thành phố thông minh nhằm tạo sự đồng thuận, chung sức của các tầng lớp nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

- Thông tin kết quả phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh năm 2017, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Chính phủ và của Tỉnh; tuyên truyền kết quả, công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với các nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác kiểm tra, quản lý của các ngành chức năng; công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy; chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, cứu nạn; tiếp tục tuyên truyền về công tác phòng chống ma túy; tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chế độ thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chính sách chăm lo cho thanh thiếu nhi; thanh niên sáng tạo khởi nghiệp;...

- Đẩy mạnh tuyên truyền công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018 tại các địa phương trên địa bàn Tỉnh, nêu bật tính dân chủ, công khai, công bằng, đúng pháp luật trong quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tuyên truyền nghĩa vụ, vai trò trách nhiệm của công dân, hộ gia đình và xã hội trong việc thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự; giới thiệu các gia đình tiêu biểu có con, em nhập ngũ và gương thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự sau khi xuất ngũ có nhiều đóng góp cho các phong trào lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi tại địa phương.

- Tiếp tục tuyên truyền và tổ chức hoạt động hưởng ứng các Ngày lễ kỷ niệm của đất nước, dân tộc, của Đoàn - Hội - Đội: Tháng Thanh niên 2018 và kỷ niệm 87 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2018); Ngày chiến thắng La Ngà (01/3); Ngày Biên phòng toàn dân (03/3); Ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày khởi nghĩa Hai Bà Trưng (08/3); Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3); Ngày giải phóng Dầu Tiếng (13/3); Ngày Chiến thắng Tháp Canh Cầu Bà Kiên (19/3); Ngày Thể thao Việt Nam (27/3); ...

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả, các mô hình sáng tạo, các gương thanh thiếu nhi, gương cán bộ Đoàn - Hội - Đội xuất sắc trên các lĩnh vực.

Ban Tuyên Giáo Tỉnh Đoàn Bình Dương